Dệt may và THỜI TRANG Việt Nam

ĐẶC SAN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM - VINATEX

VITGF

THÁNG 11/2023



TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN







Thành lập từ năm 1966 với tổng diện tích 28.155m². Với hơn 2.300 công nhân lành nghề tại Tổng Công ty và hơn 10.000 công nhân tại các công ty liên doanh. Sản phẩm của Tổng Công ty đã được xuất khẩu sang thị trường Mỹ, EU, Nhật... với những dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, Tổng Công ty đã sản xuất và xuất khẩu nhiều chủng loại, sản phẩm có chất lượng cao như jacket, sơ mi, quần, áo thun, váy, áo vest nữ và các sản phẩm truyền thống khác.

Công ty đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, OHSAS, ISO 14001:2004, SA8000:2001.

Tổng Công ty May Hưng Yên - Công ty Cổ phần sẵn sàng hợp tác và liên doanh với tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Số 8 Bạch Đằng, Minh Khai, Thành phố Hưng Yên
(+84) 3213 862314 (+84) 3213 862500
hugaco.vn hugago@hugaco.vn







Triển khai >32 nhà máy với ~ 30.000 người sử dụng hàng ngày

Trên 16 năm ứng dụng thực tế

Có thể tinh chỉnh theo yêu cầu



Liên hệ với chúng tôi: 0967 879 266 phuongduong@tng.vn

Dệt may và THỜI TRANG Việt Nam

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
LÊ TIẾN TRƯỜNG
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN
TRẦN QUANG NGHỊ - Cố vấn cao cấp
Phó Chủ tịch HĐQT Vinatex
CAO HỮU HIẾU
Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT
Tổng Giám đốc Vinatex
ĐẶNG VŨ HÙNG
Thành viên HĐQT Vinatex
PHẠM VĂN TÂN
UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc
Trưởng Ban Tuyên giáo

PHỤ TRÁCH BIÊN TẬP
VƯƠNG ĐỨC ANH
Chánh Văn phòng HĐQT

THƯ KÝ BIÊN TẬP
NGUYỄN KIỀU GIANG

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
LÊ NGỌC SĨ

Thông tin liên hệ
Địa chỉ: 25 Bà Triệu - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024. 38257700
Email: bantgtt@vinatex.com.vn

In tại: *Công ty TNHH IN&TM Trường Xuân*

Giấy phép xuất bản: Số 55/GP - XBĐS do Cục Báo chí, Bộ Thông tin & Truyền thông cấp ngày 06/4/2023

THƯ NGỎ

Bạn đọc thân mến!

Thời gian đang nhích dần đến điểm cuối của năm 2023-một năm có quá nhiều biến động, sóng gió với doanh nghiệp. Sẽ có những mục tiêu bị "lỡ hẹn" trong năm nay khiến doanh nghiệp phải chuyển mình hơn nữa theo quy luật của thị trường. Những bộn bề, lo toan nhường chỗ cho những dự định, kế hoạch mới trong năm 2024 với kỳ vọng sẽ có những thuận lợi hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, dệt may nói riêng.

Lĩnh vực đào tạo không nằm ngoài những biến động của thị trường. Không chỉ góp phần bồi đắp nguồn nhân lực chất lượng cao cho dệt may mà còn là cơ sở để đưa ra những nghiên cứu gắn với sự phát triển của ngành trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. Lúc này đòi hỏi các nhà giáo, nhà đào tạo phải nâng cao hơn nữa năng lực, vị thế của mình trong nghiên cứu, đào tạo và vận dụng tri thức vào thực tế sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp.

Những hơi thở của thị trường cũng chính là nguồn tư liệu "sống" cho nâng cao công tác đào tạo nguồn nhân lực dệt may, để dù cho sản xuất có thăng hay trầm thì doanh nghiệp vẫn có được thế đứng vững trên thị trường.

Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP



Bìa 1: "H2h marketing" – hướng đi mới cho doanh nghiệp dệt may Việt Nam



MỤC LỤC

• GÓC NHÌN

6 Tiến trình đầu tư xanh hóa dệt may: Câu trả lời nằm ở nội tại mỗi doanh nghiệp

10 Để các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế phát huy tối đa tác dụng

14 Bốn vấn đề then chốt của phát triển giáo dục trước cách mạng công nghiệp 4.0/ Thời đại tri thức

18 Doanh nghiệp phát triển bền vững Người lao động tiến bộ, hạnh phúc

24 Khắc phục khó khăn, từng bước đổi mới

28 Âm vang dòng thời đại trong ca khúc dệt may

32 Xanh màu công việc

34 Ý kiến chuyên gia

• DỆT MAY

36 Triển khai xanh hóa ngành dệt may: Góc nhìn từ các quốc gia APEC

42 Hệ lụy từ phân chia tuần hoàn và biện pháp phòng tránh

46 Hành vi mua và thải bỏ trang phục tác động tác động tới nền kinh tế thời trang tuần hoàn như thế nào?

52 "H2h marketing" – hướng đi mới cho doanh nghiệp dệt may Việt Nam

58 Trào lưu trong bán lẻ, sản xuất và kho hàng

64 Kỹ thuật y học khó không còn là "bài toán" khó

• THỜI TRANG - CUỘC SỐNG

66 Phá bỏ mọi giới hạn về thời trang nam

68 Khăn nữ các sắc tộc nước ta

72 Truyện ngắn: Con trai của Mẹ

76 Nghệ thuật đàm phán tâm đối tâm



Tiến trình xanh hóa dệt may

Câu trả lời NẰM Ở NỘI TẠI MỖI DOANH NGHIỆP



Ông Lê Tiến Trường
Chủ tịch HĐQT Vinatex

Bài: NGUYỄN GIANG *(thực hiện)*

Triển lãm quốc tế ngành công nghiệp dệt và may thiết bị – nguyên phụ liệu – vải năm 2023 (HanoiTex & HanoiFabric 2023) vừa diễn ra với sự tham gia của hơn 200 gian hàng đến từ các quốc gia trên thế giới. Một lần nữa, câu chuyện kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, dệt may xanh thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp dệt may. Điểm chung đó là dệt may xanh là xu hướng, vì vậy dù muốn hay không các doanh nghiệp cũng phải chuyển đổi. Tầm nhìn trong trung và dài hạn, chỉ những doanh nghiệp nào thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và chuyển đổi xanh mới phát triển bền vững. Ông Lê Tiến Trường- Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) nhận định, Việt Nam được xác định là một điểm đến được nhiều quan tâm của ngành thời trang thế giới, nhất là trong xu thế sản xuất xanh và tuần hoàn đang được đẩy mạnh với tốc độ cao. Tuy nhiên, sự đa dạng của các nguồn nguyên vật liệu trong nước còn hạn chế, đang làm giảm năng lực cạnh tranh của ngành.



PV: Thưa ông, câu chuyện xanh hóa kinh tế, trong đó có dệt may đang nóng lên từng ngày. Xin ông chia sẻ quan điểm về xu hướng này với doanh nghiệp dệt may?

Ông Lê Tiến Trường: Xanh hóa là xu thế trung và dài hạn. Xu hướng này cho thấy thế giới, nhà sản xuất và người tiêu dùng đều hướng đến trách nhiệm chung bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất. Những yêu cầu về xanh hóa mang tính định tính đang được cụ thể hoá qua các chính sách mang tính định lượng như thông qua các sắc thuế, chính sách với nhà sản xuất, người tiêu dùng, thuế xử lý chất thải, khí thải… Cụ thể, nhà chức trách sẽ gắn trách nhiệm của nhà sản xuất hàng hóa nói chung, sản phẩm tiêu dùng nói riêng bằng việc đánh thuế trên số lượng sản phẩm tiêu dùng tại nguồn sản xuất và tại các kênh phân phối. Sắc thuế mới được áp dụng dẫn đến giá sản phẩm tăng lên. Những yêu cầu về trách nhiệm xã hội mới theo xu thế giảm thiểu phát thải carbon, sử dụng công nghệ sạch, vận động và hình thành văn hoá tiêu dùng mới… có thể dẫn tới giảm số lượng sản phẩm tiêu dùng.

Như vậy có thể thấy, yêu cầu về chất lượng sản phẩm, tuổi thọ sản phẩm dài ra, khả năng tuần hoàn của sản phẩm, đặc biệt yếu tố ảnh hưởng môi trường của sản phẩm được nhấn mạnh và có sự dịch chuyển từ vận động, khuyến khích từ rào cản phi tài chính sang thành các rào cản tài chính cụ thể sẽ là xu hướng chủ đạo của thị trường hàng hoá thời trang trong thời gian tới.

**Vậy đâu là thách thức lớn nhất trong trung hạn và dài hạn với sản xuất hàng hóa nói chung, sản xuất hàng gia dụng, tiêu dùng nói riêng, thưa ông?*

- Thách thức lớn nhất chính là ở chỗ quy mô thị trường về mặt số lượng có nguy cơ giảm; yêu cầu về chất lượng, trong đó đặc biệt yếu tố ảnh hưởng môi trường của sản phẩm ngày càng được nhấn mạnh đưa thành tiêu chuẩn, vừa là tiêu chuẩn phi tài chính để lựa chọn nhà cung cấp vừa là sắc thuế tài chính nhằm hạn chế lượng tiêu dùng. Nhà sản xuất hiện nay phải đối diện với thách thức bao gồm cả xử lý thay đổi công nghệ và việc từng bước tối ưu hóa quy mô sản xuất cho phù hợp với nhu cầu thị trường. Tất cả những điều này đều mang tính trung hạn và dài hạn và là chi phí mang tính đầu tư nên thời điểm quyết định đầu tư rất quan trọng. Các đầu tư này đều mang tính chất đầu tư lớn, có sự

kết hợp các ứng dụng quan trọng của công nghệ 4.0 như tự động hoá, AI T và big data, sẽ chuyển hóa những ngành từ sử dụng nhiều lao động sang ít phụ thuộc lao động hơn. Cho nên, nếu đầu tư sớm trong khi giá cả thị trường đang chưa cải thiện thì không có điều kiện để cạnh tranh về giá. Nếu làm trễ sẽ nảy sinh câu chuyện bị loại ra khỏi chuỗi cung ứng…

**Lúc này các doanh nghiệp dệt may cần làm gì, thưa ông?*

- Trong xu hướng trung và dài hạn, các thị trường Mỹ và EU đều ban hành các chính sách khắt khe về tiêu chuẩn xanh, bền vững. Thiếu đi chiến lược bài bản trong chuyển đổi xanh dệt may sẽ dần làm mất đi năng lực cạnh tranh doanh nghiệp trong ngành. Chúng ta không phủ nhận sản xuất xanh, nguồn cung ứng xanh là xu thế nhưng cũng không phải vì thế mà làm nhanh, làm gấp, làm khẩn trương khi chưa thực sự có chiến lược bài bản.

Câu hỏi đặt ra là lúc nào làm, làm từng bước, làm khâu nào hay làm theo thứ tự nào? Câu trả lời chỉ có ở từng doanh nghiệp. Trước hết, cần hiểu khung nghiên cứu là gì để hình thành chiến lược xanh hoá như cấu thành cốt lõi trong chiến lược kinh doanh từ nay đến 2030? Nếu đầu tư thay thế, ưu tiên trong ngắn hạn là đầu tư những cái tới hạn đổi mới thì bắt buộc phải nghiên cứu thay thế để đáp ứng yêu cầu mới: xanh hơn, sạch hơn, ít lao động hơn và tạo sản phẩm chất lượng tốt hơn, tuổi thọ dài hơn. Đầu tư mới mang tính mở rộng thì phải hết sức cân nhắc để tốc độ đầu tư phù hợp với tốc độ trở lại của thị trường, trong khi dự báo cho thấy thị trường năm 2024 chưa có sự bứt phá trở lại thì nên đầu tư như thế nào? Doanh nghiệp cần bám sát thị trường, bám sát khách hàng để có chiến lược phù hợp, bởi hiện nay câu chuyện xanh hóa dệt may sẽ không thể có câu trả lời chung cho tất cả doanh nghiệp.

Chúng ta đều biết, ngành dệt may trong nhiều năm qua tăng trưởng rất nhanh do nhu cầu của thị trường thế giới; số lượng sản phẩm tăng, đặc biệt là dòng thời trang nhanh với rất nhiều mẫu mã mới thôi thúc giới trẻ sử dụng sản phẩm. Tuy nhiên, với xu hướng dệt may thời trang xanh đòi hỏi các sản phẩm phải trở nên bền hơn, ít số lượng hơn, chắc chắn sẽ gây áp lực với doanh nghiệp khi số lượng đơn hàng sản xuất không nhiều như hiện nay và các đơn vị sẽ đứng trước khó khăn khi chúng ta đang có quy mô sản xuất lớn nhưng đơn hàng lại không nhiều, vậy phải cân đối năng lực đang có như thế nào? Cùng với đó là chất lượng yêu cầu cao lên, nguyên liệu yêu cầu đặc biệt hơn, giải pháp như thế nào để đảm bảo nguồn cung ứng nguyên vật liệu trong dệt may?

**Nguyên liệu sạch, tự nhiên, tái chế được coi là một trong những điều kiện cần và đủ để dệt may thực hiện chiến lược xanh hoá đồng thời đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng. Song hiện nay, nguyên phụ liệu cho ngành vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Ông nhìn nhận thế nào về vấn đề này? Liệu đây có phải là yếu tố làm chậm tiến trình phát triển bền vững của ngành dệt may Việt Nam không, thưa ông?*

- Là ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, nhưng sự đa dạng của các nguồn nguyên vật liệu trong nước còn hạn chế, làm giảm năng lực cạnh tranh của ngành. Để đáp ứng và tháo gỡ được điểm nghẽn này, cần tập trung phát triển nguồn nguyên phụ liệu trong nước nhưng theo xu thế xanh và tuần hoàn, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe hơn về xác định nguồn gốc xuất xứ, cũng như các sắc thuế bổ sung có thể áp dụng trong thời gian tới như ERP, CBAM. Hiện nay, năng lực sản xuất vải nội địa chỉ mới đáp ứng được 36% nhu cầu, thị phần vải nhập khẩu đang chiếm đến 64%. Như vậy, Việt Nam cần có một chiến lược bài bản để đa dạng hóa nguồn cung nhằm đảm bảo duy trì chuỗi cung ứng dệt may bền vững.

Tuy nhiên, cũng nhìn nhận rằng Việt Nam đang có lợi thế của người đi sau. Nếu chúng ta đã có một hệ thống sản xuất nguyên liệu lớn, thì giờ là lúc chúng ta phải lo chuyển đổi sao cho sản xuất được các nguyên liệu phù hợp kinh tế tuần hoàn. Trong khi thực tế do chúng ta còn có tỷ lệ sản xuất nguyên liệu chưa cao, nên cơ hội là đầu tư mới cần điều chỉnh ngay vào khu vực sản phẩm đáp ứng yêu cầu mới.

Tư duy, chiến lược phát triển ngành Dệt May Việt Nam tập trung vào việc phát triển chuỗi sản xuất dệt may hoàn chỉnh với quy mô lớn, đầu tư vào thiết bị hiện đại, tự động hóa cao, sản xuất xanh, sạch, thân thiện môi trường, có trách nhiệm xã hội… Đồng thời, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, tập trung vào những công đoạn mang lại giá trị gia tăng cao như: thiết kế, sản xuất nguyên phụ liệu đầu vào, phân phối để từng bước chuyển mình lên vị trí cao hơn trong chuỗi sản xuất. Bên cạnh đó, theo yêu cầu của khách hàng, bản thân các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cũng chủ động hướng tới các phương thức sản xuất mang lại giá trị gia tăng cao hơn, trong đó, việc chủ động hoạt động thiết kế, tự chủ nguồn nguyên liệu là yếu tố then chốt.

Xác định đúng nhiệm vụ đặt ra trong hướng tới ngành dệt may xanh, nhưng cần tiếp cận bình tĩnh, khoa học, lắng nghe và bám sát hơi thở của thị trường, của từng khách hàng lớn để quá trình đổi mới giữ được cân bằng trong doanh nghiệp. Quá trình này không để tạo ra quá nhiều thách thức cả từ tài chính, công nghệ, nguồn nhân lực, và thị trường cùng một lúc, nhất là sau 3 năm khó khăn, nguồn lực doanh nghiệp rất hạn chế… Đây có lẽ là phương thức mà các doanh nghiệp cần nắm vững để xác định bước đi chiến lược phù hợp cho từng đơn vị kinh doanh.❑

**Xin trân trọng cảm ơn ông!*



ĐỂ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

PHỤC HỒI KINH TẾ

PHÁT HUY TỐI ĐA TÁC DỤNG

Bài: TS. TRẦN VĂN

Như Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 vừa qua, giai đoạn 2021-2023 là giai đoạn rất khó khăn đối với nền kinh tế khi chúng ta phải vừa chống dịch, vừa phục hồi, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng… trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến, thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường và không thể dự báo; đại dịch Covid-19, xung đột khu vực, cùng với thảm họa thiên tai, khí hậu thất thường... đã và đang tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng và đe dọa sự ổn định kinh tế toàn cầu.





TS. Trần Văn

Trước tình hình đó, Chính phủ, Quốc hội đã rất nhạy bén, phản ứng chính sách khá kịp thời, hướng nền kinh tế tới những phản ứng thích hợp. Nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp chưa từng có tiền lệ được ban hành kịp thời cho cả giai đoạn ngắn hạn và trung hạn phục vụ mục tiêu sớm phục hồi và phát triển sản xuất, ổn định dân cư.

Nhìn chung, nước ta đã cơ bản vượt qua được những khó khăn, thách thức trong ngắn hạn nhờ các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa phát huy tác dụng và các chính sách vĩ mô được điều hành linh hoạt, chủ động.

Nhờ đẩy mạnh đầu tư công vào kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là các dự án trọng điểm quốc gia, thủy lợi, năng lượng, công trình dự án thích ứng với biến đổi khí hậu nên môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh quốc gia được cải thiện một bước. Thứ hạng của Việt Nam năm 2022 tiếp tục tăng so với năm trước ở một số bảng xếp hạng. Ví dụ như: trình độ phát triển thị trường tăng 6 bậc, từ vị trí thứ 90 lên vị trí thứ 84; chỉ số thành phần tự do kinh doanh tăng 8,4 điểm (từ 65,2 lên 73,6 điểm); chỉ số phát triển Chính phủ điện tử giữ hạng 86. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2023, Việt Nam xếp thứ 46 trên 132 quốc gia/nền kinh tế, tăng 2 bậc so với năm 2022, đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Á.

Tuy nhiên, dù đã có nhiều cố gắng, nỗ lực của Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, nhưng nền kinh tế vẫn chưa có nhiều thay đổi về chất, từ cơ cấu sản xuất, cơ cấu sản phẩm, năng suất, chất lượng, hiệu quả đến sức cạnh tranh, năng lực tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế. Sản xuất công nghiệp tiếp tục gặp khó khi chỉ số IIP ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân năm 2021 - 2023 khoảng 5,3%, thấp hơn nhiều so với mức 12,5 - 13% của kế hoạch 5 năm.

Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giữa nhiệm kỳ và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 cho thấy, hoạt động của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn cả về pháp lý, vốn, chi phí đầu vào; việc thiếu đơn hàng diễn ra phổ biến, người lao động mất việc làm tại nhiều khu công nghiệp. Doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn khó khăn trong tiếp cận tín dụng do khó đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu về điều kiện vay vốn. Các doanh nghiệp sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi năng lượng xanh - sạch, các-bon thấp, vật liệu bền vững, sản xuất thân



thiện môi trường… từ thị trường nhập khẩu trong khi yêu cầu từ các thị trường truyền thống ngày càng được nâng lên.

Từ những chính sách có hiệu lực, hiệu quả tích cực, được cộng đồng doanh nghiệp và người dân đón nhận như: chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, nhất là thuế giá trị gia tăng mà hiện nay vẫn tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2023 theo Nghị quyết số 101/2023/QH15; chính sách cho vay thông qua Ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, chúng ta có thể thấy nỗ lực rất lớn của Nhà nước trong lúc nguồn lực tài chính công đang rất hạn chế và lại càng eo hẹp hơn do suy giảm kinh tế, suy giảm nguồn thu.

Chính sách tiền tệ vừa đảm bảo cùng lúc vừa giảm mạnh lãi suất cho vay vừa mở rộng tín dụng, vừa ổn định tỷ giá vừa đảm bảo an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng.

> *Ngoài việc doanh nghiệp cần nỗ lực cải thiện tính công khai, minh bạch về tài chính, tài sản, tính khả thi của các phương án kinh doanh, dự án đầu tư nhằm đáp ứng các chuẩn mực tín dụng để tiếp cận vốn, đổi mới công nghệ, quản trị, tìm kiếm thị trường mới.*

Không thể phủ nhận, khó khăn của nền kinh tế là khó khăn chung, cả doanh nghiệp, cả ngân hàng đều khó khăn. Tuy nhiên, trong chuỗi giá trị thì vị thế của các ngân hàng cao hơn nên mặc dù các ngân hàng thương mại đã liên tục giảm lãi suất để hỗ trợ sản xuất, kích cầu đầu tư, tiêu dùng dù nhu cầu và khả năng hấp thụ vốn tín dụng còn rất yếu do nhiều nguyên nhân khách quan của thị trường, ngành ngân hàng nên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số mạnh mẽ hơn nữa để cắt giảm chi phí, giảm hợp lý lãi suất cho vay so với tỷ lệ đầu vào huy động, công khai, minh bạch hơn, tránh bị "nhóm lợi ích", "sở hữu chéo", doanh nghiệp "nội bộ", "sân sau" chi phối...

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, khó khăn riêng của từng doanh nghiệp, hộ kinh doanh

nước hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động... nên được thiết kế mới, bổ sung hoặc kéo dài việc thực hiện.

Các chính sách tài chính, tín dụng nên tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp chịu nhiều tác động tiêu cực từ suy giảm thị trường xuất khẩu như: dệt may, da giày, đồ gỗ, cơ khí chế tạo,... gắn với các nhiệm vụ, mục tiêu cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế, nội bộ các ngành kinh tế, từng doanh nghiệp cụ thể, nhất là những mục tiêu quan trọng như: năng suất lao động, phát triển thị trường tài chính, thị trường đất đai, khoa học công nghệ, thị trường lao động… vì chỉ khi các loại thị trường phát triển đồng bộ thì mới có thể nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực xã hội, nhất là đối với thị trường có yếu tố sản xuất; một số quy định về đầu tư, cơ chế tài chính trong chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp và hoạt động, nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp cũng cần được cập nhật, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và những thay đổi nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, thể hiện rất rõ ở một số doanh nghiệp lớn như Vinatex, PetroVietnam,...

Khó khăn có vẻ còn kéo dài khi thế giới khó có thể trở lại như trước khi xảy ra xung đột Nga- Ucraine với các tranh chấp địa chính trị, địa kinh tế gay gắt đã và đang xảy ra ở nhiều điểm nóng trên trái đất, nhất là khi địa kinh tế và địa chính trị có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại và gắn bó chặt chẽ với nhau, cho nên thay vì ngóng trông sự thay đổi màu nhiệm của thị trường, các doanh nghiệp hãy tập trung vào giải quyết những vấn đề nội tại của doanh nghiệp để tăng cường năng lực cạnh tranh, năng lực chống chịu của chính mình.

Dù cách tiếp cận thế nào thì doanh nghiệp vẫn là xương sống, hồn cốt của nền kinh tế, nguồn thu của tài chính quốc gia. Cho nên, hỗ trợ đúng và trúng cho doanh nghiệp, chính là đầu tư để tăng cường tiềm lực kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh quốc gia trong bài toán chi phí - hiệu quả mà khi đánh giá tác động của bất kỳ chính sách nào ta cũng cần xem xét một cách thấu đáo. Đó cũng chính là sự mong mỏi của cộng đồng doanh nghiệp.❑

do tình hình thị trường ảm đạm, đứt gãy chuỗi cung ứng, logistics, nên chăng, trong khả năng của ngân sách nhà nước và khi các chỉ tiêu nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài đều đang ở mức thấp so với luật định, Chính phủ tính toán đề xuất với Quốc hội ban hành mới hoặc kéo dài các chính sách tiền tệ, chính sách thuế, phí, lệ phí... đang phát huy hiệu lực, hiệu quả tốt để hỗ trợ duy trì, khôi phục, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đó có thể là chính sách thuế, phí như: thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân để kích cầu tiêu dùng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt....

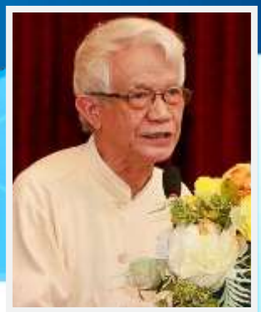
Ngoài việc doanh nghiệp cần nỗ lực cải thiện tính công khai, minh bạch về tài chính, tài sản, tính khả thi của các phương án kinh doanh, dự án đầu tư nhằm đáp ứng các chuẩn mực tín dụng để tiếp cận vốn, đổi mới công nghệ, quản trị, tìm kiếm thị trường mới, thì các chính sách tín dụng linh hoạt cho doanh nghiệp hay dùng ngân sách nhà



BỐN VẤN ĐỀ THEN CHỐT

CỦA PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỚC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0/THỜI ĐẠI TRI THỨC

Bài: PGS.TS ĐẶNG QUỐC BẢO



PGS- TS. Đặng Quốc Bảo

Cách mạng công nghiệp 4.0 là một cách gọi cho xu hướng tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Nó bao gồm các hệ thống thực ảo (Cyber – Phisical Systems CPS) mạng lưới Internet vạn vật (Internet of things – IOT), điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo... Nói tới Cách mạng công nghiệp 4.0 là nói tới thời đại tri thức của các nhà quản lý.

BỐN VẤN ĐỀ THEN CHỐT CỦA PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỚC ĐỘNG THÁI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP (CMCN) 4.0/THỜI ĐẠI TRI THỨC

Bốn vấn đề ấy bao gồm:

① Vấn đề kiến tạo nhà trường.

② Vấn đề xây dựng hệ thống giáo dục.

③ Vấn đề xác định hệ giá trị và tổ chức thế hệ trẻ rèn luyện hệ giá trị này.

④ Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng hiệu trưởng nhà trường.

KIẾN TẠO "NHÀ TRƯỜNG 4 – 6 – 10"

Sinh thời, GS Nguyễn Cảnh Toàn đề cập việc kiến tạo "Nhà trường 4 – 6 – 10" như sau:

"SỐ 4" HƯỚNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI THẦY

Người thầy biết phân hóa đối tượng giáo dục để dạy theo "bốn sức": "Sức chứa, sức hút, sức thấm, sức chế biến". Cần lưu ý có học sinh ở lĩnh vực này sức chứa là bình thường, song ở lĩnh vực khác sức chứa lại rất đáng nể trọng. Người thầy vô luận làm việc ở loại trường nào cũng phải thực hiện 3 nhiệm vụ: người truyền đạo, người thụ nghiệp, người hóa giải các thắc mắc cho trò.

Người thầy trong nhà trường của CMCN 4.0 phải đóng được cả 4 vai:

Người chỉ huy, người thiết kế, người dẫn dắt, người cố vấn giúp học trò khám phá sáng tạo.

"SỐ 6" HƯỚNG ĐẾN VIỆC HỌC CỦA TRÒ - NGƯỜI HỌC:

Học mọi nơi, mọi lúc, mọi vấn đề (trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm cho khởi nghiệp bản thân), học mọi người, học bằng mọi cách, học trong mọi hoàn cảnh.

Người học trong cuộc sống đang diễn ra phải học bằng sự "trách nhiệm", theo phong cách 3C:

C1/Collecting – Tích lũy nhiều

C2/Caculating - Xử lý tinh

C3/Communication–Giao lưu rộng.

"SỐ 10" HƯỚNG ĐẾN SỰ HỢP TÁC CỦA THẦY TRÒ PHÁT TRIỂN 10 VẤN ĐỀ TƯ DUY GỒM

Tư duy logic, tư duy hình tượng, tư duy biện chứng, tư duy ngôn ngữ, tư duy quy trình – tư duy Algorit, tư duy khoa học chứng nghiệm, tư duy kỹ thuật – công nghệ, tư duy kinh tế, tư duy chính trị, tư duy quản lý.

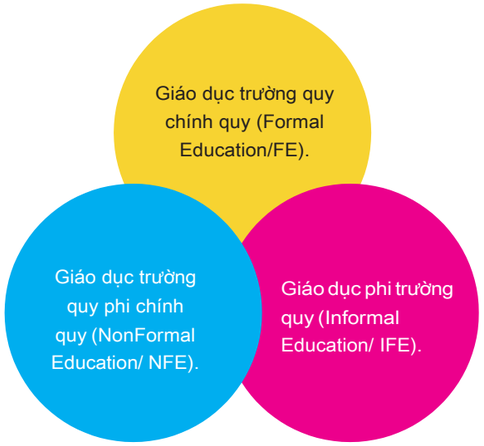
Trong cuộc đổi mới đang diễn ra, vô luận việc thiết kế chương trình môn, mặt hoạt động giáo dục… theo kiểu nào thì cốt lõi của nó phải bao quát 10 loại tư duy trên.

XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁO DỤC

Xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân đảm bảo cho công dân được "Giáo dục thường xuyên – Đào tạo liên tục - Học tập suốt đời" theo tinh thần "thực học - thực nghiệp"

Theo minh triết của nền giáo dục cách mạng, đất nước đã xây dựng được hệ thống giáo dục quốc dân theo các tiêu chí Dân tộc – Khoa học - Đại chúng. Ngày nay theo động thái CMCN 4.0/Thời đại tri thức, hệ thống này đòi hỏi phải quán triệt tinh thần dân chủ, đảm bảo cho mọi công dân đều được đi học, học được, được phát triển phẩm chất – năng lực một cách toàn vẹn. Tinh thần "Thực học - thực nghiệp" phải được thấm vào tiến trình đào tạo của mọi loại hình nhà trường trong hệ thống này.

Hệ thống giáo dục quốc dân ở nước ta hiện nay phải chú ý sự phát triển đồng bộ cả 3 loại hình:



"FE" và "NFE" đã có sự chú ý nhất định và đang có những thành tựu đáng trân trọng. "IFE" còn chưa có sự đầu tư công phu mặc dù đây là "binh chủng" có tác động mạnh vào phương châm xây dựng xã hội học tập để mọi công dân được "Giáo dục thường xuyên – Đào tạo liên tục - Học tập suốt đời".

70 năm trước đây, (tháng 3/1947), Bác Hồ về công tác tại Thanh Hóa đã chỉ thị cho tỉnh này xây dựng: Mỗi gia đình là một nhà trường (Bác dùng cụm từ "Gia đình học hiệu"), mỗi người dân đều là một "Tiểu giáo viên".

Những điều Bác Hồ nêu hoàn toàn trùng khớp với quan điểm của UNESCO đang quảng bá trong bối cảnh hiện đại.



XÁC ĐỊNH HỆ GIÁ TRỊ VÀ TỔ CHỨC THẾ HỆ TRẺ RÈN LUYỆN HỆ GIÁ TRỊ NÀY

Xác định hệ giá trị phù hợp với biến đổi của thời đại, bảo toàn văn hóa dân tộc và rèn luyện thế hệ trẻ thực hiện: Tu thân đúng, xử thế sáng khôn, dưỡng sinh tích cực theo chân - thiện - mỹ & tình nghĩa.

Cái đích của nhà trường và hệ thống giáo dục hướng tới là nhân cách của thế hệ trẻ. Từng có nhiều lời bàn cho mô hình nhân cách mà nhà trường và nền giáo dục phải hướng tới.

Tiếp cận theo con người quan hệ, con người bổn phận có mô hình nhân cách: Yêu quý tự trọng bản thân, yêu gia đình – yêu tổ quốc, yêu lao động, yêu hòa bình, yêu quý, bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

Tiếp cận con người đạo đức có mô hình nhân cách:

Lễ - Nghĩa – Liêm – Sỉ

(Quản Trọng)

Cần - Kiệm – Liêm – Chính

(Hồ Chí Minh)

Chương trình tổng thể của Bộ GD&ĐT (văn bản ngày 14/03/2017) đề xuất các giá trị: Yêu nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trung thực, bản lĩnh.

Tiếp cận con người tư duy, có mô hình nhân cách: Tư duy nguyên tắc, tư duy tổng hợp, tư duy sáng tạo, tư duy tôn trọng, tư duy đạo đức.

Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện (1913 – 1997), có nêu lên ba việc mà nhà trường phải giáo dục và rèn luyện cho thế hệ trẻ bao gồm: Tu thân đúng, xử thế sáng khôn, dưỡng sinh tích cực.

Đó là tiếp cận con người hành động, bao quát cả ba tiếp cận đã có: con người bổn phận, con người đạo đức, con người tư duy.

Lý luận giá trị học ở nước ta khẳng định: Tình người, tính người – hai giá trị cội nguồn của đạo làm người là tấm lòng và trách nhiệm. Hai nhân tố này không tồn tại vu vơ mà phải quyện vào nhau, gắn với đời sống thực tiễn của cộng đồng, xã hội, là giá đỡ cho "nhân cách", giá đỡ cho con người tu thân đúng, xử thế sáng khôn, dưỡng sinh tích cực.



ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG HIỆU TRƯỞNG CÁC NHÀ TRƯỜNG CÓ PHONG CÁCH QUẢN LÝ CỦA NHẠC TRƯỞNG

Từ năm 1976, ở nước ta ra đời hệ thống đào tạo và bồi dưỡng hiệu trưởng với nhận thức: Họ là các "sĩ quan" của ngành.

Ngày nay trong cuộc đổi mới, họ phấn đấu không chỉ là người lãnh đạo bao quát, quản lý cụ thể mà còn là người quản trị tỉ mỉ đối với quá trình giáo dục.

John Vũ (tác giả chuyên khảo của Giáo dục trong thời đại tri thức) có nói, Hiệu trưởng trong CMCN 4.0/Thời đại tri thức phải là "Nhạc trưởng". Ông chia sẻ cảm nghĩ: "Dàn nhạc có một nhạc trưởng và nhiều nhạc công. Nhạc trưởng là người lãnh đạo và nhạc công là người quản lý, họ quản lý nhạc cụ riêng để chơi nhạc. Trường học có một hiệu trưởng và nhiều giáo viên. Hiệu trưởng là người lãnh đạo và giáo viên là người quản lý lớp học riêng của họ. Lãnh đạo và quản lý không như nhau nhưng lại được liên kết và bổ sung cho nhau. Việc của nhạc công là trình diễn năng lực nghệ sĩ tốt nhất của họ, giáo viên cần tổ chức lớp theo khả năng chuyên môn tốt nhất của họ. Việc của nhạc trưởng là truyền cảm hứng và động viên. Hiệu trưởng có nhiệm vụ phát triển, cung cấp viễn kiến cho trường học. Hiệu trưởng giống như nhạc trưởng".

Trước John Vũ, Peter Drucker – nhà quản lý thực tiễn tài ba có nói đến ba phong cách quản lý trong bối cảnh hiện đại:

01 Phong cách nhạc trưởng

02 Phong cách chỉ huy quân đội

03 Phong cách huấn luyện viên bóng đá

Tiếp thu lời khuyên của Peter Drucker, một hiệu trưởng trường đại học có nhiều thành công đã thuật lại kinh nghiệm của bản thân:

Điều hành giảng viên dùng phong cách nhạc trưởng.	Điều hành sinh viên dùng phong cách chỉhuy quân đội.	Điều hành cán bộ phòng ban dùng phong cách huấn luyện viên bóng đá.

Người Hiệu trưởng ngày nay bất kể lãnh đạo nhà trường loại hình nào cũng phải hài hòa ba năng lực:

01 Năng lực công việc: Chọn việc đúng mà làm, làm khéo việc đã chọn.

02 Năng lực quan hệ với con người: Đưa đối thủ thành đối tác, đưa đối tác thành đồng minh, đưa đồng minh thành đồng chí, đưa đồng chí thành tri âm.

03 Năng lực tư duy phản biện.

"VƯỢT GỘP" TRONG ĐỔI MỚI ĐỂ GIÁO DỤC THÀNH CÔNG TRONG CMCN 4.0/ THỜI ĐẠI TRI THỨC

Trong tiến trình phát triển, giáo dục Việt Nam luôn đi tìm sự canh tân để nhập bước với thời đại. "Vượt gộp" được đặt ra như một yêu cầu trong mỗi lần canh tân.

"Vượt gộp" có nghĩa là tiếp thu cái mới nhưng đổi mới được nó trên cơ sở một cái cũ cũng đã được đổi mới cho thích hợp với hoàn cảnh mới. Nó có nghĩa là bảo vệ được cái cũ lẫn cái mới sao cho thích hợp với sự đổi mới cần phải tiến hành. Như vậy "vượt gộp" không phải là nhắm mắt chạy theo cái mới, vứt bỏ cái cũ, cũng không phải là khư khư giữ lấy cái cũ, từ bỏ cái mới". (Phan Ngọc, sách "Bản sắc văn hóa Việt Nam" – NXB Văn học H.2002, tr31).

Trong thế kỷ XX, giáo dục đất nước đã có 3 lần "vượt gộp" để lại kết quả ấn tượng

Đông Kinh Nghĩa Thục (1907) là sự vượt gộp "Nhà trường bút sắt" buổi sơ khai du nhập vào Việt Nam với "Nhà trường bút lông" đã có từ ngàn năm tạo nên mô hình giáo dục thực học, thực nghiệp.

Nhà trường Việt Nam theo chương trình Hoàng Xuân Hãn, từ năm 1945 cho đến thập niên 50 của thế kỷ XX là sự vượt gộp "Nhà trường duy lý" của phương Tây với "Nhà trường đại chúng" có từ phong trào truyền bá Quốc ngữ (1938) tạo nên nền giáo dục có triết lý phát triển: Dân tộc/Khoa học/Đại chúng hoặc Dân tộc/Nhân văn/Khai phóng.

Mô hình trường Bắc Lý (từ 1960 nối tiếp đến cải cách giáo dục lần thứ ba 1979) là sự vượt gộp nhà trường lao động của Marx với nhà trường Việt Nam thời kháng chiến tạo nên nhà trường phổ thông lao động kỹ thuật tổng hợp, đào tạo thế hệ trẻ có nhân cách đóng góp xứng đáng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Ngày nay trong tiến trình thực hiện đổi mới giáo dục theo tinh thần NQ 29/TW khóa XI tại các địa phương, các nhà trường vẫn âm thầm diễn ra sự "vượt gộp" với tinh thần Tam hóa:

** Hiện đại hóa tinh hoa giáo dục của tiền nhân.*

** Việt Nam hóa giá trị giáo dục tiên tiến của thời đại:*

Giá trị giáo dục ASEAN

Giá trị giáo dục từ các nước phát triển

Giá trị giáo dục từ UNESCO

** Lành mạnh hóa đời sống giáo dục để:*

Trường ra trường - Lớp ra lớp

Thầy ra thầy – Trò ra trò

Dạy ra dạy - Học ra học

Mười năm trước đây (năm 2007), Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người mà GS Phạm Minh Hạc tôn vinh: Nhà giáo - tướng quân rồi vị tướng làm giáo dục, trong một luận văn tâm huyết cho đổi mới giáo dục đã nêu lên sự kỳ vọng các nhà trường Việt Nam đào tạo lớp người có: "Tư duy độc lập, có phương pháp tư duy hệ thống và cái nhìn toàn thể, có năng lực sáng tạo và tinh thần đổi mới, có khả năng thích ứng với sự thay đổi thường xuyên, đa dạng, phức tạp đầy biến động bất ngờ và bất định, có năng lực hành động hiệu quả và tinh thần hợp tác trong một môi trường đa văn hóa của một thế giới toàn cầu hóa" (Nhiều tác giả, "Những vấn đề giáo dục hiện nay: quan điểm và giải pháp", NXB Tri thức H.2007).

Giáo dục Việt Nam chỉ thành công trong CMCN 4.0/Thời đại tri thức khi quán triệt điều di huấn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.❑





Doanh nghiệp

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Người lao động tiến bộ, HẠNH PHÚC

Bài: HOÀNG ANH

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vừa tổ chức Lễ vinh danh Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2023. Trong 64 doanh nghiệp được vinh danh và tặng Bằng khen, có 12 doanh nghiệp dệt may trong đó 10 doanh nghiệp thuộc hệ thống của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex). Thành tích này minh chứng rõ nét sự chăm lo, phát triển nguồn lực lao động trong các doanh nghiệp thuộc Vinatex. Ở đó, để đạt được mối quan hệ hài hòa, ổn định, doanh nghiệp luôn coi mỗi người lao động là tài sản vô giá của mình còn mỗi người lao động cũng nhận thức đầy đủ trách nhiệm của bản thân với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Hiện nay, cả nước có khoảng 13.000 doanh nghiệp dệt may, Tập đoàn Dệt May Việt Nam tính cả đơn vị liên kết, đơn vị cấp 2 có hơn 100 doanh nghiệp (DN). Vinatex đã thể hiện rõ nét quan điểm vì (NLĐ), coi NLĐ là tài sản vô giá xuyên suốt trong vai trò dẫn đầu ngành với 8/9 DN dệt may đạt các tiêu chí của danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động trong năm 2023, chiếm gần 90% số doanh nghiệp được vinh danh. Trong thời điểm khó khăn chồng chất, kéo dài, nhiều DN thuộc Vinatex đã tạm gác lại mục tiêu lợi nhuận để dành nguồn lực bổ sung phúc lợi, chăm lo đặc biệt cho NLĐ sau đại dịch Covid-19, đảm bảo thu nhập cho NLĐ không thấp hơn năm 2022, không nợ lương/chậm lương; bền bỉ cải thiện môi trường làm việc, tích cực trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội…

ĐẦU TƯ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Trước tác động của dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế, địa chính trị, hầu hết DN phải vật lộn, chống đỡ với muôn vàn khó khăn, DN dệt may cũng không nằm ngoài bối cảnh này. Với Vinatex, điều đáng ghi nhận là phần lớn các DN vẫn kiên định, linh hoạt tìm mọi cách để duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập, không ngừng nâng cao đời sống của NLĐ. Nhiều DN đã chủ động tìm kiếm thêm nguồn hàng, thị trường ngoài những mặt hàng, thị trường truyền thống; đã đào tạo, đào tạo lại cho NLĐ để họ có kiến thức, kỹ năng đáp ứng được yêu cầu mới; đã chăm lo cả về vật chất và tinh thần để NLĐ yên tâm bám chuyền, bám nhà máy và sẻ chia khó khăn cùng DN…

Mỗi đơn vị một cách làm, song tựu trung đều xuất phát từ tâm niệm chăm lo tốt hơn đời sống NLĐ, bảo toàn nguồn lực trước sóng gió của thị trường để hội tụ sức mạnh tập thể trước những biến động khó lường của xu thế mới. Việc chăm lo, nâng cao chất lượng sống của NLĐ được DN thực hiện mỗi ngày, qua mỗi hoạt động, phong trào chứ không chỉ dừng lại ở một thời điểm hay một sự kiện….

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP hiện đang quản lý hơn 950 lao động, trong đó 49% lao động nữ. Nhiều năm qua, đơn vị đã tạo việc làm ổn định cho NLĐ với thu nhập bình quân hiện nay đạt gần 11 triệu đồng/người/tháng. Xác định mục tiêu, thành quả DN đạt được không chỉ dừng lại ở con số thể hiện kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm mà phải đảm bảo hài hòa 3 lợi ích nhà nước - doanh nghiệp - người lao động; trong đó đặc biệt chú trọng đến nhân tố con người, đặt NLĐ là vị trí trung tâm của chiến lược phát triển. Bên cạnh các giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều chính sách thiết thực không những giữ chân NLĐ mà còn góp phần xây dựng và phát huy danh hiệu "Doanh nghiệp vì người lao động" cấp Quốc gia.

Hiện nay, trước tình hình sản xuất kinh doanh của các DN trong hệ thống gặp khó khăn, sức ép cạnh tranh về giá cả, mặt hàng, lao động ngày càng khốc liệt, Việt Thắng đã không ngừng nỗ lực để ổn định lao động; thúc đẩy sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho NLĐ. Tổng Công ty vẫn đặt quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ lên trên hết nên dù trong khó khăn thì đơn vị tiếp tục là địa chỉ tin cậy để NLĐ gắn bó và yêu nghề mến nghiệp, góp phần phát triển ngành dệt may trong thời kỳ hội nhập.





Từ phong trào, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến là hạt nhân nòng cốt. Chỉ tính riêng 5 năm gần đây, toàn hệ thống Tổng Công ty CP Phong Phú đã thực hiện được 196 công trình, sáng kiến, tiết giảm các chi phí bất hợp lý với giá trị làm lợi gần 32,5 tỷ đồng. Có 112 tập thể, cá nhân được khen thưởng với tổng số tiền 2,78 tỷ đồng.

Từ một nhà máy đặt viên đá đầu tiên xây dựng ngày 14/10/1964 và đi vào hoạt động năm 1966 với tên gọi Khu kỹ nghệ Sicovina - Phong Phú trực thuộc Công ty Kỹ nghệ Bông vải Việt Nam, sau được đổi tên thành Nhà máy Dệt Phong Phú sản xuất các sản phẩm chủ yếu là vải bảo hộ lao động và calicot. Năm 2008 chuyển đổi cơ cấu tổ chức, đến nay Tổng Công ty CP Phong Phú là một trong những đơn vị đứng đầu Tập đoàn Dệt May Việt Nam với nhiều sản phẩm được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng.

Năm 2014, Tổng Công ty thực hiện tái cấu trúc, hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín từ Sợi - Dệt - Nhuộm - May, đón đầu các Hiệp định thương mại tự do, gia tăng nội lực DN và tăng tốc đầu tư, không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, góp phần tạo việc làm ổn định cho hơn 2.500 lao động với mức thu nhập bình quân là 11,54 triệu đồng/người/tháng. Các chế độ, chính sách phúc lợi chăm lo NLĐ được thực hiện đầy đủ và cao hơn luật; các thiết chế như chung cư, Nhà trẻ Nhân Phú; sân bóng đá mini, siêu thị Phong Phú Mart… vận hành hiệu quả giúp NLĐ được hưởng lợi.

Xuất phát từ quan điểm, một DN phát triển, bên cạnh những hoạch định và chiến lược đúng đắn, linh hoạt cần phải quan tâm chú trọng đến đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Tổng Công ty đã phối hợp với chuyên môn vận dụng sáng tạo, linh hoạt phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Cùng với các giải pháp nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho NLĐ, các phong trào "ôn luyện tay nghề, thành thợ giỏi", "Sáng kiến, tiết kiệm", đăng ký phấn đấu trở thành chiến sĩ thi đua... đặc biệt là phong trào thi đua "Lao động giỏi, lao động sáng tạo" được triển khai sâu rộng thu hút đông đảo đoàn viên, NLĐ trong hệ thống tích cực hưởng ứng, khơi dậy và phát huy sức sáng tạo của các tập thể và cá nhân NLĐ..., góp phần tăng năng suất, giảm thời gian, công sức, nhân công và tiết kiệm chi phí. Từ phong trào, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến là hạt nhân nòng cốt. Chỉ tính riêng 5 năm gần đây, toàn hệ thống Tổng Công ty đã thực hiện được 196 công trình, sáng kiến, tiết giảm các chi phí bất hợp lý với giá trị làm lợi gần 32,5 tỷ đồng. Có 112 tập thể, cá nhân được khen thưởng với tổng số tiền 2,78 tỷ đồng.

Từ thực tiễn sản xuất, Công ty CP Dệt May Huế nhận thấy, tại các dây chuyền có nhiều CNLĐ trực tiếp sản xuất không chỉ tay nghề vững vàng, thành thạo công việc mình đảm nhiệm mà còn có khả năng làm tốt các công đoạn khác cũng như sử dụng được nhiều máy móc thiết bị nên thu nhập thường cao hơn so với mức thu nhập trung bình của CNLĐ tại đơn vị. Bên cạnh đó, họ còn tự tin nếu phải điều động thực hiện ở những công đoạn khác, có nhiều cơ hội thăng tiến hơn cũng như lựa chọn công việc mình yêu thích.

Từ những minh chứng này, Công ty đã phát động phong trào "Giỏi một việc, biết nhiều việc". Đây là một trong những phong trào thiết thực, tạo sự lan tỏa tích cực, thu hút 100% đoàn viên, NLĐ của đơn vị hưởng ứng, đặc biệt là CNLĐ trực tiếp sản xuất tại các nhà máy ủng hộ và thực hiện với sự quyết tâm cao nhất và từng cá nhân trở thành hạt nhân nòng cốt của phong trào. Từ mỗi CNLĐ chuyên 1 công đoạn, 1 thiết bị đến 1 chuyền chuyên sản xuất 1 nhóm sản phẩm, đến nay phương thức này không còn phù hợp. Thay vào đó, CNLĐ không ngần ngại khi đảm nhiệm 1 công đoạn mới, 1 thiết bị mới hay 1 mặt hàng mới. NLĐ đã tự nhận thức, bên cạnh việc giỏi 1 công đoạn, thành thạo một chi tiết sản phẩm, cần phải đáp ứng nhu cầu sản xuất của công ty khi có những sản phẩm, đơn hàng và mẫu mã mới, kể cả những sản phẩm lần đầu tiên NLĐ được tiếp cận...

Nếu trước đây, NLĐ thực hiện và thao tác quen với dòng hàng dệt kim đơn giản như Polo shirt, T-shirt, các loại hàng thể thao thời trang… thì đến nay đã có thể tiếp cận các mặt hàng khó hơn hoặc không phải sở trường như: Jacket, hàng dệt thoi... Từ "Giỏi một việc, biết nhiều việc", NLĐ có cách nhìn đa chiều hơn về các công việc mình đã từng làm, đang làm và sẽ làm trong tương lai trên cơ sở đó tự tin hơn khi thay đổi để phát triển, đổi mới để thành công… Sự đổi chiều tích cực này khẳng định thêm vai trò chăm lo nguồn lực, quan tâm xây dựng đội ngũ, nỗ lực vì NLĐ của DN.

VÌ CUỘC SỐNG NGÀY CÀNG TỐT HƠN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty Cổ phần Tiên Hưng, tiền thân là Xí nghiệp May 7 Công ty May Hưng Yên được xây dựng và đi vào hoạt động năm 2002. Năm 2007, công ty được thành lập và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Hiện Công ty đang tạo việc làm cho gần 4.200 lao động, thu nhập bình quân đạt 12,5 triệu đồng/người/tháng. Cùng với nhiều chế độ chính sách đãi ngộ ngày một tốt hơn, DN đang là địa chỉ thu hút ngày càng nhiều NLĐ địa phương và các tỉnh, thành lân cận mong muốn được đến làm việc trong bối cảnh nhiều DN may khác đang "khát" lao động.

Xuất phát từ quan điểm "NLĐ là tài sản quý nhất" nhằm hướng tới một Tiên Hưng "đáng sống, đáng làm việc" đối với tất cả NLĐ, Tiên Hưng đã hướng đến nâng cao xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong đoàn viên. Công ty đã chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế



văn hóa hiện đại; lấy tiêu chí "nhà máy xanh" làm thương hiệu. Điểm nhấn khi đến với Tiên Hưng là công trình "Nhà xanh" với thiết bị hiện đại, đặt giữa không gian nhiều cây xanh; khuôn viên hoa hồng, đường hoa hồng nhằm tạo ra môi trường xanh - sạch- đẹp… Ngoài việc thực hiện tốt các quy định của pháp luật, Công ty còn có chính sách giảm giờ làm. Nếu trước đây, NLĐ phải làm thêm giờ hoặc xuyên trưa thì từ năm 2018, NLĐ được giảm thời gian làm thêm xuống 1,5h/ngày, nghỉ việc vào Chủ nhật, đồng thời được nghỉ trưa 60 phút, điều này giúp NLĐ có thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động mà vẫn gia tăng hiệu suất làm việc. Công ty đã thiết kế và trang bị đồng phục mới với mong muốn đem lại sự hứng khởi cho NLĐ. Mặc dù chỉ là bảo hộ lao động nhưng khi mang trên mình, NLĐ cảm nhận trang phục đó không đơn thuần là bảo vệ sức khỏe mà còn đảm bảo tính thẩm mỹ, lan tỏa giá trị, thương hiệu nhằm khích lệ tinh thần NLĐ mỗi khi đến "Gia đình Tiên Hưng" làm việc… Mỗi sự chăm lo cho NLĐ ở Tiên Hưng cho thấy văn hóa DN và con người dệt may của Tiên Hưng ngày một phát triển bền vững hướng đến các giá trị nhân văn, hiện đại…



Tổng Công ty May Nhà Bè-CTCP thành lập năm 1975. Từ 2 xí nghiệp ban đầu đến nay đã có 19 đơn vị trực thuộc tại các tỉnh, thành phố với gần 2.500 lao động, trong đó lao động nữ chiếm tỷ lệ 68%, thu nhập bình quân của người lao động đạt 11 triệu đồng người/tháng… Xác định đây là lực lượng lao động chủ yếu, đóng góp vào sự phát triển của DN, bên cạnh xây dựng nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, Nhà Bè luôn đồng hành, tạo điều kiện tốt nhất để lao động nữ phát huy năng lực bản thân, xây dựng gia đình văn minh hạnh phúc.

Nhiều năm qua, ngoài việc tạo việc làm ổn định để lao động nữ có thu nhập đảm bảo, trên cơ sở chính sách khung trong Thỏa ước Lao động ngành Dệt May, Công đoàn Tổng Công ty đã đề xuất, thương lượng bổ sung nhiều điều khoản có lợi hơn cho lao động nữ như: Trao tặng quà cho chị em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tháng công nhân, ngày 20/10 hằng năm với mức hỗ trợ từ 1 đến 3 triệu đồng/người; hỗ trợ lao động nữ sinh con, sau khi trở lại làm việc 300.000 đồng/người; Lắp đặt phòng vắt trữ sữa; thành lập nhà trẻ để NLĐ gửi con khi đi làm, hỗ trợ một phần kinh phí nuôi con nhỏ trong độ tuổi mẫu giáo, nhà trẻ...

Hiểu được đặc thù công việc NLĐ đi ca kíp, ít có thời gian mua sắm, chăm sóc gia đình, Tổng Công ty Việt Thắng- CTCP đã dành một diện tích trong khuôn viên ngay cổng DN để mở cửa hàng tiện ích và giao công đoàn quản lý, kinh doanh để NLĐ được mua với giá ưu đãi. Sau 12 năm thành lập, cửa hàng ngày càng phát triển, tiện lợi cho NLĐ của đơn vị mua sắm các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu có chính sách bán trả chậm cho NLĐ khó khăn; đồng thời tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho NLĐ. Tiền lãi được tích lũy dùng để bổ sung nguồn vốn, trả lương công nhân bán hàng và thăm hỏi, tặng quà NLĐ khó khăn với tổng số tiền trên 600 triệu đồng/năm.

Do eo hẹp về thời gian, kinh phí nên NLĐ không có điều kiện thụ hưởng các dịch vụ nâng cao đời sống văn hóa tinh thần như văn nghệ, thể thao phải trả phí. Để nâng cao sức khỏe cho NLĐ sau giờ tan ca, Tổng Công ty cải tạo khu đất trong khuôn viên, xây dựng 2 sân bóng đá mi ni và 2 sân bóng chuyền, thu hút đông đảo NLĐ tham gia và ngày một phát triển. Những công trình này tạo sân chơi bổ ích, hướng công nhân vào các loại hình giải trí lành mạnh, tránh xa tệ nạn xã hội. Qua đó, sức khỏe NLĐ được cải thiện rõ rệt, gắn kết tình đồng nghiệp, chia sẻ giúp nhau cùng tiến bộ; tạo hiệu ứng tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho NLĐ.



Bên cạnh đó, Công đoàn Tổng Công ty còn mua cổ phần từ lợi nhuận hoạt động kinh tế để có thêm điều kiện chăm lo cho công nhân. Qua nắm bắt nhiều NLĐ hoàn cảnh khó khăn có nguyện vọng được vay vốn để phát triển kinh tế trong khi kinh phí hoạt động công đoàn hạn hẹp; ngoài việc tuyên truyền để CNLĐ không bị mắc bẫy "tín dụng đen", Công đoàn đã trích nguồn tích lũy từ những hoạt động kinh tế, mua cổ phần của Tổng Công ty; cổ tức sử dụng vào chăm lo cho NLĐ như: trao học bổng cho con NLĐ thuộc hộ nghèo, trợ vốn làm kinh tế, giải quyết khó khăn... Hàng năm, có khoảng 200 CNLĐ được vay vốn với tổng số tiền trên 2,5 tỷ đồng.❑

08 doanh nghiệp được trao Kỷ niệm chương và Chứng nhận Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2023:

- Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ
- Tổng Công ty CP Phong Phú
- Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
- Tổng Công ty May 10 - CTCP
- Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP
- Công ty CP Quốc tế Phong Phú
- Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP
- Công ty CP Tiên Hưng

02 doanh nghiệp được nhận Bằng khen của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam:

- Công ty CP Dệt May Huế
- Tổng Công ty May Nhà Bè -CTCP



Ông Nguyễn Chí Dũng
nguyên Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ
giai đoạn 1979-1994

Khắc phục khó khăn TỪNG BƯỚC ĐỔI MỚI

Bài: HOÀNG ANH – ĐỨC TOÀN

Lật từng tấm ảnh trong tập album thời còn công tác tại Bộ Công nghiệp nhẹ (Bộ Công Thương ngày nay), ông Nguyễn Chí Dũng-nguyên Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ giai đoạn 1979-1994 xúc động kể lại những kỷ niệm của mỗi chuyến công tác, thời kỳ đầu xây dựng ngành dệt với bao khó khăn vất vả. Ông truyền sang chúng tôi cả những nỗi niềm đau đáu trước sự thăng trầm của ngành qua mỗi giai đoạn lịch sử và niềm vui trước sự phát triển mạnh mẽ của dệt may Việt Nam.

KHÔNG NGỪNG HỌC HỎI

Vào năm 1957, ông Dũng nhận nhiệm vụ tại Vụ Kế hoạch, Bộ Công nghiệp nhẹ. Ông chia sẻ: Khi được giao làm nhóm trưởng nhóm quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt, tôi rất lo lắng vì xuất phát điểm của tôi là từ quân đội điều về Bộ. Nhóm chỉ có 03 người, đều không có kiến thức chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực dệt. Thấu hiểu tầm quan trọng của lĩnh vực dệt và được sự động viên của lãnh đạo, cả nhóm cùng quyết tâm và xác định phải vừa học vừa làm. Rất may mắn, thời điểm đó, trụ sở của Bộ Công nghiệp ở 37 Tràng Thi,



Ảnh tư liệu

cũng gần Thư viện Quốc gia, nên cả nhóm thường xuyên sang mượn sách, tài liệu liên quan tới dệt may để nghiên cứu. Ngày đó, sách và tài liệu liên quan tới dệt chủ yếu của Pháp, Trung Quốc.

Để hiểu sâu, rõ ràng và thực tế, ông Dũng đến một số nhà máy tìm hiểu. Khi đó nhà máy Dệt Nam Định đã đi vào sản xuất từ năm 1956, Xưởng dệt Cự Gioanh cũng đang hoạt động, phát triển. Tại đây, ông được những người công nhân đứng máy, người quản lý phân xưởng chia sẻ, trao đổi khá nhiều về kiến thức sản xuất, phương pháp quản lý.

Ông Dũng cho biết: Trước tình thế cần phải khẩn trương xây dựng đất nước, Đảng và Nhà nước đã yêu cầu làm phương án xây dựng 3 nhà máy dệt vải, dệt kim, dệt đay. Ông phụ trách nhà máy dệt kim. Thời điểm đó, Đảng và Nhà nước rất quan tâm tới vùng nguyên liệu tơ tằm, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã chủ trì cuộc họp chuyên đề về tơ tằm, tìm giải pháp khắc khục khó khăn về nguyên liệu ngành dệt. Thành phần dự họp lúc đó có lãnh đạo một số địa phương, Liên hiệp dệt, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ Trần Hữu Dư. Cuộc họp tìm các phương án, giải pháp xây dựng vùng nguyên liệu tơ tằm ở miền Bắc. Bông thì khó trồng ở khu vực miền Bắc, khí hậu và thổ nhưỡng không phù hợp, miền Nam trồng được bông nhưng chất lượng và sản lượng kém. Phương án về tơ tằm được bàn nhiều nhất, dự kiến kế hoạch xây dựng hai thủ đô tơ tằm là Mỹ Đức (Hà Tây cũ) và Vũ Thư (Thái Bình). Nhưng qua phân tích thực tế, việc xây dựng vùng nguyên liệu tơ tằm ít có triển vọng, vì vậy kế hoạch xây dựng nhà máy tơ tằm ở miền Bắc đã dừng lại.

Đầu năm 1958, chuyên gia Trung Quốc sang hỗ trợ Việt Nam xây dựng nhà máy. Sau khi kiểm tra, xem xét địa điểm, lựa chọn Vĩnh Tuy, rộng rãi, có cảng than sẽ thuận lợi cung cấp năng lượng cho nhà máy, giao thông thuận lợi. Đồng thời, nhà máy được xây dựng ở phía Nam Hà Nội sẽ giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận lao động Thủ đô, đặc biệt lao động nữ. Nhà máy dệt kim được tận dụng luôn khu vực nhà máy rượu nên tháng 3/1958 đã bắt đầu đi vào sản xuất và tháng 5/1958 vinh dự được đón Bác Hồ về thăm nhà máy dệt kim.

Nhà máy dệt vải và dệt đay phải đến ngày 08/3/1960 mới khởi công xây dựng. Thời điểm đó, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Lê Thanh Nghị đã quan tâm về dự lễ khởi công nhà máy, động viên những người đi xây nền móng cho công nghiệp dệt may. Đây cũng là khởi đầu cho ngành công nghiệp ở miền Bắc khi hòa bình lập lại.

Để xây dựng và vận hành các nhà máy, Việt Nam đã cử nhiều đoàn công tác sang Triều Tiên và Trung Quốc học hỏi, nghiên cứu về lĩnh vực dệt may. Đồng thời, mời các chuyên gia nước bạn như Trung Quốc, Triều Tiên, Đức, Ba Lan hỗ trợ, hướng dẫn theo hình thức cầm tay chỉ việc…

GIAI ĐOẠN NỀN MÓNG XÂY DỰNG NGÀNH DỆT MAY

Ông Dũng bộc bạch, hồi đó thời gian dành chủ yếu cho việc nghiên cứu ngành dệt, nguyên liệu dệt, tơ tằm, công tác đàm phán xuất, nhập khẩu và nghiên cứu xơ visco từ vỏ mía của Trung Quốc. Phương án giai đoạn 5 năm lần thứ nhất (1960-1965) của nhóm được phê duyệt ban đầu là kéo sợi 5.500 tấn sợi/năm, dệt vải 40 triệu mét/năm, dệt kim 4 triệu sản phẩm/năm, dệt đay 6 triệu bao/năm. Đúng kế hoạch, ngày 22/02/1963, Nhà máy Dệt 8-3 có quyết định chính thức được thành lập. Trước yêu cầu vải ngày càng lớn của nhân dân và lực lượng vũ trang, bước vào năm thứ 3 của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Nhà nước đã quyết định đưa Nhà máy Dệt 8-3 đang trong quá trình xây dựng từng bước đi vào sản xuất theo phương châm xây dựng đến đâu, lắp đặt máy và bắt đầu hoạt động đến đó. Quy mô và hoạt động trên địa bàn nhà máy ngày càng mở rộng, đa dạng với trên 3.000 công nhân xây dựng. Giai đoạn 1960-1965 là giai đoạn hoàn thành những nền móng ban đầu của Nhà máy Dệt 8-3. Trong thời gian này đã lần lượt ra đời những nhà xưởng đầu tiên, thế hệ công nhân đầu tiên và nhiều dòng sản phẩm đầu tiên cung cấp cho xã hội, và ngày 08/3/1965 là ngày cắt băng khánh thành Nhà máy Dệt 8-3.



Ảnh tư liệu

Thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 5 năm lần thứ nhất là giai đoạn có nhiều công trình nhà máy dệt nhất, như nhà máy dệt kéo sợi len Hà Đông, dệt Việt Trì. Hồi đó chuyên gia các nước hướng dẫn chúng ta rất chi tiết, từ vận hành thiết bị, sửa chữa máy móc, lắp đặt các dây chuyền. Việt Nam mua thiết bị ở nước nào thì được chuyên gia nước đó chỉ dẫn tận tình. Sản phẩm dệt còn có dệt đay, dệt thảm xuất khẩu đi Liên Xô cũ.

Đối với Nhà máy Dệt Nam Định, giai đoạn 1960-1965 cũng là thời điểm nhà máy cải tạo và mở rộng. Kết quả đến năm 1964 đã đưa năng suất tăng 61,3% so với năm 1956. Giá trị tổng sản lượng của nhà máy bằng 332% so với năm 1939. Yêu cầu của nhiệm vụ kế hoạch mỗi năm một cao, từ khi phục hồi thì năm nào cũng hoàn thành vượt mức kế hoạch một cách toàn diện. Đời sống người công nhân được cải thiện, ngày làm 8 giờ, trong đó có 30 phút ăn cơm giữa ca. Ngoài lương, người công nhân còn được thưởng năng suất, chất lượng, sáng kiến và hoàn thành kế hoạch. Đặc biệt, điều kiện làm việc được đảm bảo, nhà ở công nhân từng

Trong những năm đầu tham gia cơ chế thị trường, công đoàn và đoàn thanh niên các doanh nghiệp đã đẩy mạnh các hoạt động thi đua, đổi mới, nâng cao chất lượng lao động, chăm lo đến quyền lợi, đời sống của người công nhân.

bước được cải thiện, Nhà máy Dệt Nam Định xây dựng 5 nhà trẻ lớn, 2 nhà mẫu giáo nuôi dạy khoảng 1.200 cháu cả ba ca. Nhà máy cũng xây dựng một bệnh viện lớn gồm 230 giường có đầy đủ các khoa nội, ngoại, sản, nhi… và 20 trạm khám bệnh phát thuốc ở các xưởng và nhà trẻ.

KHÓ KHĂN KHÔNG LÙI BƯỚC

Giai đoạn hai từ năm 1965, một số công trình như dệt ở Vinh, dệt ở Quảng Ninh, vì chiến tranh nên phải dừng thực hiện. Từ năm 1966, nhiều nhà máy phải đi sơ tán. Nhà máy đay ở Hà Nội đưa về Hưng Yên, nhà máy sợi ở Nam Định đưa lên Lạng Sơn, Nhà máy dệt lên Vĩnh Phúc, nhà máy Dệt 8-3 cũng sơ tán đi các địa phương. Giai đoạn 1968- 1975 chỉ xây dựng nhà máy dệt Minh Phương, không xây dựng thêm công trình nào.

Ông Dũng tâm sự, vào lúc đất nước vừa ra khỏi chiến tranh, nền kinh tế cả nước nói chung và ở từng cơ sở sản xuất kinh doanh đều gặp một thử thách mới. Năm 1976 có xây dựng thêm nhà máy sợi Nha Trang, sợi Hà Nội là sự quan tâm rất lớn của Nhà nước. Từ đầu năm 1978, phía Trung Quốc đã bỏ dở công trình xây dựng Nhà máy chỉ khâu, rút hết các chuyên gia về nước, đem hết hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và cắt đứt các khoản viện trợ. Trung Quốc đình chỉ việc cung ứng bông và phụ tùng thiết bị của một số nhà máy. Vì vậy, cuối năm 1978, Bộ Công nghiệp nhẹ đã quyết định chuyển bộ phận chỉ khâu đang xây dựng dở dang thành một phân xưởng của Nhà máy Dệt 8-3.

Thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước phân công, ông Dũng nhận nhiệm vụ đi công tác tại Campuchia từ năm 1981 đến 1987.

Bước sang năm 1989, thực hiện chủ trương đổi mới, đề cao vai trò tự chủ của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, Nhà nước không giao chỉ tiêu sản lượng, các nhà máy sẽ tự quyết định sản lượng, mặt hàng theo các hợp đồng xuất khẩu và các đơn hàng, phấn đấu sản xuất, kinh doanh có lãi để ổn định phát triển, nâng cao đời sống cho người lao động và nộp ngân sách Nhà nước. Ông Dũng chia sẻ, chủ trương này đã tạo động lực lớn cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, thực hiện các đơn hàng xuất khẩu, đáp ứng đúng yêu cầu của thị trường, mặt hàng và sản phẩm theo đòi hỏi của khách hàng. Trong những năm đầu tham gia cơ chế thị trường, công đoàn và đoàn thanh niên các doanh nghiệp đã đẩy mạnh các hoạt động thi đua, đổi mới, nâng cao chất lượng lao động, chăm lo đến quyền lợi, đời sống của người công nhân.

Trải qua những giai đoạn thăng trầm của ngành công nghiệp dệt may, trong câu chuyện ông Dũng kể, có lúc trầm lắng lại. Từ đầu những năm 90 tình hình thế giới có những biến động, ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xuất khẩu, trong đó có dệt may. Ngành dệt may lại có thử thách mới. Sự sụp đổ của Liên Xô cũ và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã làm mất đi thị trường xuất khẩu truyền thống của một số doanh nghiệp. Để đáp ứng yêu cầu mới, Bộ Công nghiệp nhẹ đã đổi tên một số đơn vị hoạt động theo mô hình nhà máy liên hợp thành công ty.

DÕI THEO NGÀNH DỆT MAY

Mặc dù được về nghỉ chế độ từ năm 1994 nhưng ông Dũng vẫn thường xuyên theo dõi sự phát triển, chuyển mình của ngành dệt may. Ông trăn trở, ngành Dệt May Việt Nam giờ đã có vị thế trên trường quốc tế, xuất khẩu từng đứng ở vị trí thứ 2 sau Trung Quốc. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã triển khai Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và các doanh nghiệp của Vinatex cũng sử dụng sản phẩm của nhau, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất từ sợi – dệt – nhuộm – may, ông phân vân, sản phẩm dệt may của Việt Nam trên thị trường nội địa vẫn chưa thu hút sự quan tâm mạnh mẽ của người dân trong nước và mong rằng ngành dệt may nói chung, Vinatex nói riêng chú trọng thị trường nội địa nhiều hơn nữa. Việc thực hiện cân bằng cả xuất khẩu và thị trường nội địa là nền tảng để doanh nghiệp phát triển bền vững, nhất là trong những giai đoạn nền kinh tế nhiều biến động. Trong kinh doanh, nếu gặp bất trắc ở thị trường xuất khẩu thì doanh nghiệp vẫn còn thị trường nội địa. Về thời trang, giới trẻ có thị hiếu thay đổi nhanh, nhu cầu cao, doanh nghiệp trong nước cần sớm bắt kịp xu hướng vì hiện nay mặt hàng thời trang các hãng lớn trên thế giới chiếm lĩnh thị trường nội địa của mình khá nhiều.

Việt Nam đã có vị thế trên trường quốc tế, là người được sống và trải qua những giai đoạn khó khăn của đất nước, được hưởng thành quả đất nước ngày càng đổi mới, ngành dệt may phát triển vượt xa tầm suy nghĩ và nhìn nhận của ông ở thời kỳ bắt đầu xây dựng nền móng, tâm sự với Dệt May & Thời trang Việt Nam, ông Dũng mừng lắm và không giấu niềm tự hào bản thân đã có thời gian công tác, cống hiến và gắn bó với ngành dệt may của nước nhà.❑





Ảnh tư liệu



ÂM VANG
DÒNG THỜI ĐẠI trong ca khúc dệt may

Thực hiện: NGUYỄN VŨ - VIỆT BÁCH

Nghe Nghệ sĩ nhân dân, nhạc sĩ Phạm Ngọc Khôi - Phó Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam dạo nhẹ phím dương cầm và ngẫu hứng hát lên lời ca "Chào bình minh quê hương dấu yêu, mang tâm tình người thợ, hòa tiếng máy reo, hào hùng vang xa, cùng Dệt nên tình yêu đất nước, mãi mãi bay xa! Vinh quang kết nối năm châu, Dệt nên bài ca đất Việt như vì sao sáng, vững bước sáng nên niềm tin" trong ca khúc"Khúc ca dệt may Việt Nam" (tác phẩm tham dự cuộc thi sáng tác ca khúc "Giai điệu tự hào Dệt May Việt Nam" do Công đoàn Dệt May Việt Nam phát động), chúng tôi cứ thế hòa vào những âm thanh bay bổng, những khát vọng yêu cuộc sống, tự hào về ngành dệt may. Dường như dư âm của cuộc thi vẫn đọng lại trong người nhạc trưởng, nhạc sĩ tài ba, luôn đau đáu với nghệ thuật âm nhạc nước nhà…



** Thưa ông, là Trưởng Ban giám khảo cuộc thi sáng tác ca khúc "Giai điệu tự hào Dệt May Việt Nam", ông đánh giá như thế nào về ý nghĩa cuộc thi?*

NSND, Nhạc sĩ Phạm Ngọc Khôi: âm nhạc vốn là món ăn tinh thần vô giá, gắn bó và đồng hành cùng dân tộc, cùng người lao động. Cuộc thi sáng tác các ca khúc của ngành Dệt May Việt Nam là một trong những hoạt động rất có ý nghĩa được sự quan tâm, hưởng ứng của rất nhiều văn nghệ sĩ trên mọi miền đất nước và nghệ sĩ thuộc Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Âm nhạc Hà Nội. Khoảng thời gian phát động cuộc thi đến khi chấm giải tuy không dài, nhưng tất cả nhạc sĩ, nghệ sĩ đã bám sát vào đề tài lịch sử ngành dệt may, truyền thống con người dệt may, vai trò công đoàn đối với ngành dệt may để chuyển tải vào âm nhạc.

Công đoàn Dệt May Việt Nam cũng tạo điều kiện thuận lợi cho những nhạc sĩ được tiếp cận, hiểu hơn thực tế về công việc của người công nhân dệt may ngày nay ở các lĩnh vực như sợi, dệt, nhuộm, may. Nhờ vậy, các nhạc sĩ có cái nhìn tổng quát về quá trình phát triển của ngành dệt may. Trước đây người lao động chủ yếu làm thủ công nhưng giờ đây đã toát lên hình ảnh một ngành công nghiệp năng động, đổi mới với hệ thống nhà xưởng hiện đại, máy móc tự động hóa, nhà máy khang trang, văn minh, thân thiện… Tất cả những điều này đã được các nhạc sĩ cảm nhận theo cách riêng và chuyển tải vào các tác phẩm âm nhạc mang hơi thở cuộc sống, có hình ảnh người cán bộ công đoàn quan tâm đến tâm tư, tình cảm người lao động và trên hết toát lên khát vọng của người làm dệt may mong muốn Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Đây cũng là dịp để văn nghệ sĩ nhìn lại lịch sử ngành dệt may Việt Nam.



Nghệ sĩ nhân dân, nhạc sĩ Phạm Ngọc Khôi

**Cảm nhận chung là các tác phẩm đã đến gần hơn với người nghe, mang hơi thở của cuộc sống, của nét đẹp dệt may, thưa Nhạc sĩ?*

Đúng vậy. Nhiều tác phẩm đã hướng đến biểu diễn, lời ca, chất nhạc nghiêng về tính chất đương đại nhưng vẫn có sự kế thừa những giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của ngành dệt may… Dịp này, âm nhạc và dệt may có cơ hội tìm thấy sự đồng điệu, đánh thức sự sáng tạo của các nhạc sĩ khi chắt chiu tâm hồn Việt Nam vào nét đẹp của gấm vóc non sông. Sản phẩm âm nhạc không chỉ động viên mà còn phản ánh nhu cầu tự nhiên của con người trong xã hội. Cuộc thi là dịp "được lời như cởi



tấm lòng", hai bên tìm thấy nhau tạo ra những tác phẩm âm nhạc vừa là động lực, vừa là nhu cầu và sự sáng tạo, thăng hoa.

Là Trưởng Ban Giám khảo cuộc thi, tôi rất ấn tượng và tâm đắc với sân chơi ngành nghề mang tính nghệ thuật này. Âm nhạc đã len lỏi vào đời sống của mỗi người, mọi lĩnh vực, dệt may cũng vậy, âm nhạc cũng góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Khi nghe giai điệu, ca từ tràn đầy sức sống vang lên, chúng ta sẽ cảm nhận được khí thế vươn lên của ngành, của con người ở đó. Lời ca tiếng hát trong những tác phẩm tham dự lần này cũng bám sát sự tăng trưởng của ngành dệt may. Âm nhạc trào dâng cảm xúc, có cao trào. Có những bài hát tác giả khai thác nét nhạc, như bức tranh sinh động, có những tác phẩm tham dự là tác phẩm lớn, dài hơi, trường ca. Giá trị của ngành đã không dừng lại ở bài ca mà còn tạo cảm xúc cho nhạc sĩ viết đến trường ca, thể hiện khát vọng dân tộc bay lên.

**Trong dòng chảy âm nhạc, hình ảnh sản phẩm dệt may trong những ca khúc sẽ vang lên trong đời sống văn hoá tinh thần của người lao động, cổ vũ người lao động thêm yêu công việc của mình, ông có thể nói thêm về giá trị này?*

Trong ca dao Việt Nam cũng có câu "Hơn nhau tấm áo manh quần". Sản phẩm dệt may là nhu cầu cuộc sống. Từ những giai đoạn đất nước còn khó khăn đến ngày hôm nay, khi đất nước ở thời điểm nông nghiệp chuyển đổi dần sang công nghiệp hóa thì hình ảnh ngành dệt may vẫn luôn có trong âm nhạc, như hình ảnh dệt lụa, tấm áo mẹ vá năm xưa, tình đồng chí với áo anh rách vai quần tôi có vài mảnh vá, và hình ảnh "tà áo quê hương" vươn ra thế giới… Xét ở góc độ văn hóa, các nhạc sĩ lựa chọn những lời ca tiếng hát phản ánh khát vọng vươn xa của dệt may Việt Nam.

Âm nhạc cũng đồng điệu với thời trang, bởi âm nhạc không thể đứng ngoài thị hiếu hiện đại và dệt may thời trang cũng đang có những bứt phá vượt trội để vươn ra toàn cầu. Trong âm nhạc, người nhạc sĩ, nghệ sĩ phải không ngừng sáng tạo, làm giàu thêm các ca khúc, giai điệu; nhà thiết kế trong ngành dệt may cũng vậy, luôn không ngừng sáng tạo để cho ra đời những sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Giá trị sâu sắc ở cuộc thi lần này đó là hình ảnh lao động dệt may đẹp nên thơ và giàu sức biểu cảm. Người lao động là chủ thể trong mỗi giai điệu, lời ca. Hơn 100 tác phẩm dự thi, tác phẩm nào cũng có hình ảnh người lao động dệt may khéo léo, chăm chỉ, thoăn thoắt đêm ngày dệt may nên gấm vóc non sông. Đặc biệt, nét đẹp ấy không dừng lại ở một vùng miền nào mà trải đều với nhiều cung bậc, địa danh khác nhau. Chính sự phong phú đó tạo nên sự hấp dẫn của nghệ thuật và phản ánh đúng với quy mô trải dài khắp đất nước, có mặt ở mọi vùng miền của ngành dệt may Việt Nam. Với tôi, cuộc thi lần này rất thành công bởi âm nhạc đã thể hiện được giá trị văn hóa, phản ánh cả chiều dài và chiều sâu của lịch sử ngành nghề cũng như khí thế vươn lên của những con người làm dệt may. Ca từ nhộn nhịp, khẩn trương mang hơi thở, nhịp điệu cuộc sống, phản ánh sự đổi mới mạnh mẽ của dệt may, chứa đựng khát vọng vươn xa.

Âm nhạc đứng ngoài, tĩnh lặng, quan sát để nhìn thấy giá trị ngành dệt may. Thông qua những tác phẩm được lan tỏa, người lao động sẽ cảm nhận rõ nét hình ảnh của mình ở trong đó, thấy giá trị của lao động được tôn vinh, từ đó có thêm động lực, cảm xúc để cống hiến cho nghề, cho đời. Âm nhạc chứa đựng giá trị vô hình, lâu bền, góp phần khơi dậy lòng tự hào, khát vọng vươn lên của người lao động.

Bà Phạm Thị Thanh Tâm – Chủ tịch Công đoàn Dệt May Việt Nam có nhận định "Cuộc thi sáng tác ca khúc "Giai điệu tự hào Dệt May Việt Nam" là hành trình đưa dệt may đến với nghệ thuật, đưa nghệ thuật đến với dệt may, thấm sâu vào bông, vào xơ, để dệt nên những thanh âm lấp lánh của cuộc sống, lao động, sản xuất, thành những áo khăn, thành lụa mát lành", ông cảm nhận thế nào về điều này?

Tôi thấy nhận định này của Chủ tịch Công đoàn Dệt May Việt Nam rất đúng bởi cuộc thi là sự khởi đầu, đưa dệt may đến gần hơn với nghệ thuật và nghệ thuật cũng hòa vào dòng chảy của một lĩnh vực không chỉ chất chứa giá trị truyền thống mà còn đang trỗi dậy mạnh mẽ theo xu thế của thời đại. Tôi cảm nhận cuộc thi như được trăn trở rất lâu, có sự dồn nén để nuôi dưỡng ý tưởng thành hiện thực. Dù ý tưởng này không phải mang tính đột phá, cuộc thi sáng tác ca khúc dệt may không phải là lần đầu tiên tổ chức nhưng chúng tôi rất trân trọng tình cảm sâu sắc với dệt may, với nghệ thuật của những người "thai nghén" cuộc thi.

Cuộc thi cần được tiếp nối và phát triển trong chặng đường xây dựng ngành dệt may hội nhập quốc tế. Có thể trong chu kỳ từ 3 đến 5 năm, Ban tổ chức tiếp tục phát động cuộc vận động sáng tác ca khúc, làm dày thêm các sản phẩm nghệ thuật riêng có của dệt may. Ngành dệt may không ngừng phát triển, âm nhạc không ngừng sáng tạo, khi mọi thứ đi qua, giá trị văn hóa nghệ thuật sẽ ở lại, đọng lại trong tâm tưởng mỗi con người. Sản phẩm để lại là những công trình văn hóa. Âm nhạc có lợi thế là sự lan tỏa, truyền cảm hứng, không biên giới, có thể đồng hành cùng dệt may tô đẹp thêm cho cuộc sống, lưu giữ dòng thời đại của ngành nghề trong lời ca, ý nhạc…

Ngành dệt may nên tuyên truyền, truyền thông dưới mọi hình thức, từ nội bộ đến các kênh khác trên phương tiện truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội để lan tỏa những thành tựu nghệ thuật này tới đông đảo người lao động, tới xã hội. Để những giá trị tươi đẹp, khát vọng hào hùng về dệt may không chỉ thấm đẫm trong mỗi người lao động dệt may mà với tất cả những ai yêu âm nhạc, yêu thời trang…❑

**Xin trân trọng cảm ơn ông!*



Xanh màu CÔNG VIỆC

Bài: ANH TRÀ



Một "Nhà máy xanh" đạt tiêu chuẩn và được cấp chứng nhận LEED Platinum đã khởi đầu cho chiến lược xanh hóa dệt may ở Tổng Công ty CP May Việt Tiến. Nhà máy này là công trình mẫu để chuẩn hóa các nhà máy khác. Là cán bộ công đoàn và làm công việc bảo đảm chất lượng, chị Trần Thị Minh Châu – gương mặt nữ CNLĐ tiêu biểu vừa nhận giải thưởng Nguyễn Thị Sen coi đây cũng là tiêu chuẩn để mỗi người lao động (NLĐ) dệt may cùng xanh hóa công việc của mình.

LAN TỎA LỢI ÍCH CỦA NHÀ MÁY XANH

Chị Châu bộc bạch: "Bản thân làm công tác công đoàn và theo yêu cầu của công tác chuyên môn, tôi thường xuyên đi công tác giữa các nhà máy và có cơ hội trực tiếp làm việc ở nhà máy xanh. Từ thực tiễn trải nghiệm, tôi chia sẻ với các đồng nghiệp cũng như công nhân lao động về những lợi ích, những hình ảnh khi bản thân được làm trong môi trường xanh để cho NLĐ hiểu hơn để cùng nhau đoàn kết để đạt được 100% nhà máy xanh trong Tổng Công ty".

Tiếp mạch câu chuyện xanh hóa dệt may, chị Châu chia sẻ: Hiện nay, việc hình thành xu hướng nhà máy xanh đã dần trở thành thiết yếu, việc xây dựng và thiết lập nhà máy xanh là một trong những bước chuyển mình quan trọng của ngành dệt may Việt Nam nói chung và Tổng Công ty CP May Việt Tiến nói riêng. Tổng Công ty đã và đang có nhiều nỗ lực để chuyển đổi sản xuất theo hướng hiện đại, xanh hóa, tự động hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đây cũng là một trong những chương trình mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và NLĐ…

"Vì vậy, công đoàn cần phát huy tính chủ động, sáng tạo tập hợp sức mạnh tập thể cùng doanh nghiệp tích cực bảo vệ môi trường và xây dựng nhà máy xanh. Tuyên truyền để NLĐ hiểu rõ những lợi ích của công trình xanh mang lại là rất lớn. Đối với xã hội, công trình xanh giúp cải thiện sức khỏe, mang đến cảm giác hài lòng cho người sử dụng, khuyến khích hoạt động kinh doanh bền vững và tăng năng suất lao động, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế và tạo ra ý thức cộng đồng. Về môi trường, công trình xanh giúp giảm tiêu thụ năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện chất lượng không khí trong nhà, giảm lượng tiêu dùng nước, bảo vệ nguồn lực thiên nhiên. Cuộc sống và sản xuất đều trở nên xanh hóa, phù hợp với xu thế toàn cầu"- Chị Châu bày tỏ.



Chị Trần Thị Minh Châu

ĐÍCH ĐẾN MỖI NGÀY LÀ HIỆU QUẢ, HIỆU SUẤT CÔNG VIỆC

Công tác ở phòng Bảo đảm chất lượng, chị Châu hiểu rõ tầm quan trọng hàng đầu của chất lượng sản phẩm khi đến với khách hàng. Tham gia quản lý hệ thống chất lượng của Tổng Công ty, chị và các đồng nghiệp tích cực, sát sao hỗ trợ các xí nghiệp kiểm soát sản xuất nhằm ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và phối hợp xử lý các sản phẩm không đạt chất lượng, không để xảy ra sai sót trong mỗi sản phẩm. Cùng với đó, luôn kiểm soát hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm tại đơn vị, đảm bảo lô hàng đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn khách hàng. Đẩy mạnh việc kiểm tra đánh giá hệ thống QA của đơn vị, nhật xét năng lực để có hướng đào tạo.

Với kinh nghiệm trong công việc, chị Châu còn nhiệt tình hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật cho nhân viên QA mới để có thể đủ năng lực kiểm soát quy trình quản lý chất lượng.

Thường xuyên nắm bắt quá trình sản xuất, chị Châu cùng phòng Bảo đảm chất lượng phối hợp với các xí nghiệp và phòng ban liên quan xử lý các vấn đề phát sinh chất lượng nguyên phụ liệu, chất lượng sản phẩm, đề xuất ý kiến để tạo ra những sản phẩm đẹp nhất và nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sản xuất.

Luôn đặt sự hài lòng của khách hàng và người tiêu dùng lên hàng đầu, chị cùng đồng nghiệp tích cực, chủ động tiếp thu và xử lý những phản ảnh của khách hàng, người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm. Khi thấy có những kỹ thuật sản xuất chưa hợp lý và hiệu quả, chị mạnh dạn đề xuất thay đổi quy cách may để tạo ra sản phẩm hài lòng khách hàng. Đối với khách hàng, luôn lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng, đảm bảo chất lượng, tạo niềm tin và uy tín đối với khách hàng.

Chị chia sẻ: "Tôi luôn bám sát yêu cầu sản xuất, các dây chuyền sản xuất, tìm tòi cách làm mới nhằm nâng cao khả năng kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm tại các nhà máy, tập trung cho đích đến mỗi ngày là tăng hiệu quả, hiệu suất công việc".

Vinh dự nhận Giải thưởng Nguyễn Thị Sen năm 2023 dành cho những nữ CBCNV tiêu biểu, chị Minh Châu cho biết: Cảm giác đầu tiên là sự tự hào và trân trọng sự quan tâm, tạo điều kiện của đơn vị. Từ khi giải thưởng được triển khai năm 2019 đến nay, Công đoàn Tổng Công ty CP May Việt Tiến đã chọn ra các chị có thành tích xuất sắc vượt trội. Các chị là những cán bộ, người lao động nữ có trình độ chuyên môn cao, say mê lao động, có tinh thần vượt khó để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tiêu biểu là chị Trương Thị Tuyết - Giám đốc XN May 1-2, chị Lê Thị Hồng Yến - Giám đốc điều hành Tổng Công ty, chị Lý Thị Kim Ngân - Giám đốc XN May Việt Long và Giám đốc Trung tâm Dương Long R&D.

Chị Châu tâm tình: "Giải thưởng năm nay đã đánh dấu bước ngoặc lớn đối với bản thân tôi, là động lực để tôi tiếp tục cố gắng hơn nữa hoàn thiện mình cả về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như đổi mới sáng tạo hơn nữa trong hoạt động công đoàn, tổ chức các phong trào thi đua và nỗ lực chung tay xây dựng Nhà máy xanh, công trình xanh hướng đến phát triển bền vững, không chỉ nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn khởi sắc về chất lượng sống của người lao động dệt may".

Nói về gương mặt nữ tiêu biểu của đơn vị, ông Ngô Thành Phát - Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP May Việt Tiến nhận định: Chị Trần Thị Minh Châu có trình độ chuyên môn cao, luôn tìm tòi, sáng tạo mọi biện pháp để khắc phục khó khăn, tăng hiệu quả công việc. Có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm làm việc với đồng nghiệp nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị. Chị còn là cán bộ công đoàn nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm trong mọi công tác.❑



Ý kiến CHUYÊN GIA

tháng 11
2023

PV*(tổng hợp)*

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

"Cần tập trung tháo gỡ khó khăn để mở rộng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo việc làm, sinh kế cho người dân thông qua 6 giải pháp, bao gồm tháo gỡ vướng mắc về thể chế, pháp lý; mở rộng thị trường cho các mặt hàng thế mạnh; đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục rườm rà, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai; tăng khả năng tiếp cận tín dụng; thực sự đồng hành với doanh nghiệp và người dân."

Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc

"Thời gian tới, việc hoàn thiện thể chế tài chính tiếp tục gắn với cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân và DN. Thể chế tài chính tiếp cận nhanh với các thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu của việc hội nhập. Riêng về tài chính - ngân sách, việc xây dựng, hoàn thiện thể chế trong thời gian tới tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu NSNN một cách đồng bộ, bao gồm cả tái cơ cấu về thu cũng như chi ngân sách và quản lý nợ công theo yêu cầu tại Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Phó Thống đốc thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú

"Thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục định hướng điều hành đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Các biến động tỷ giá thời gian qua vẫn luôn nằm trong biên độ điều hành của Ngân hàng Nhà nước. Về lãi suất sẽ tiếp tục điều hành ổn định, có thể xem xét hạ lãi suất khi có điều kiện, đảm bảo kiểm soát lạm phát, đảm bảo nguồn vốn và thanh khoản cho các tổ chức tín dụng và nền kinh tế.

Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương Ngô Chung Khanh

"Trong thời gian tới, EVFTA đi vào quá trình thực thi một cách sâu sắc hơn, bởi vì chúng ta biết rằng lộ trình cắt giảm thuế trong EVFTA là 7 năm. Bây giờ, chúng ta bước vào năm thứ 3, bắt đầu bước vào năm cắt giảm sâu thuế, dần tiệm cận dần mức độ 0 – 5% thì rõ ràng cơ hội nhiều hơn. Cũng như các DN cần phải nắm bắt cơ hội từ EVFTA hơn nữa khi tổng cầu thế giới suy giảm, lạm phát tăng cao. Tuy vậy, DN Việt cần làm chuẩn, bài bản, chúng ta phải cùng một tư duy với họ, cùng một đẳng cấp với họ.

Tham tán thương mại, Thương vụ Việt Nam tại Canada Trần Thu Quỳnh

"Trong những năm tới, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu sang Canada có thể chững lại hoặc tăng trưởng âm nhưng chúng ta cũng phải xác định Canada sẽ vẫn là thị trường quan trọng của hàng hoá Việt Nam. Thời gian qua, các doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động thay đổi để đáp ứng tiêu chuẩn phát triển bền vững, đặc biệt doanh nghiệp ngành gỗ và dệt may đã có nhiều nỗ lực để đáp ứng tiêu chuẩn phát triển bền vững. Khi ta xác định đây là luật chơi chung thì buộc phải chuẩn bị. Các doanh nghiệp dệt may đã sẵn sàng nhập cuộc. Tôi đã đi thăm nhiều doanh nghiệp dệt may có chứng chỉ năng lượng và môi trường. Có doanh nghiệp đã tự động hoá nhà máy, áp dụng số hoá vào sản xuất và đặc biệt quan tâm nguồn gốc nguyên vật liệu."

Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương TS. Nguyễn Đình Cung

"Đầu tư! Chỉ có đầu tư mới tạo ra năng lực sản xuất mới, không chỉ là đóng góp vào tăng trưởng năm nay, mà là cho cả các năm tới. Nếu đầu tư chậm, tăng trưởng các năm tới sẽ bị ảnh hưởng. Các năm trước, tốc độ tăng trưởng tổng vốn đầu tư toàn xã hội thường khoảng 10%, trong đó vốn đầu tư tư nhân khoảng 12-13%, khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khoảng 9-10%, đầu tư nhà nước khoảng 5-6%. Mấy năm nay, do dịch bệnh, kinh tế thế giới bất ổn, đầu tư tư nhân giảm mạnh. Trong 9 tháng của năm 2023, đầu tư tư nhân đạt mức rất thấp, chỉ tăng 2,3%. Trong khi đó, đầu tư nhà nước tăng 20-23%.

Trưởng bộ môn Kinh tế và Phương pháp nghiên cứu Khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Nguyễn Tất Thành TS. Huỳnh Thanh Điền

"Hệ thống tài chính cần mở rộng thêm tiền tệ hơn để người dân có cơ hội tiếp cận được tiền để chi tiêu. Người dân giảm chi tiêu một phần do thu nhập của họ không ổn định, nếu DN khôi phục sản xuất tốt sẽ có thêm doanh thu và vay thêm tiền đầu tư. Nười lao động có thu nhập ổn định sẽ mạnh dạn vay tiền chi tiêu, như vậy góp phần khôi phục kinh tế.

Giảng viên Trường Chính sách công Lý Quang Diệu Singapore TS. Vũ Minh Khương

"Muốn đẩy mạnh xuất khẩu, doanh nghiệp Việt nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong đó, vai trò yểm trợ của Chính phủ rất cần được chú ý, như đầu tư vào khoa học công nghệ, đào tạo người lao động có tay nghề ra sao… Đối với doanh nghiệp, cần chú ý 3 trụ cột, đó là quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Đây là những mũi nhọn mà doanh nghiệp phải có chiến lược để nâng cấp vượt bậc trong thời gian tới.

Triển khai xanh hóa ngành dệt may:

GÓC NHÌN từ các quốc gia APEC



Trong khuôn khổ hợp tác APEC (Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương) giữa các quốc gia, việc thúc đẩy phát triển ngành dệt may xanh là một trong những mục tiêu chiến lược nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của các thị trường xuất khẩu, trong đó có EU. Vậy các quốc gia trong khối APEC đã có những chuẩn bị như thế nào, hướng phát triển ra sao, cùng Dệt May và Thời trang Việt Nam đi tìm câu trả lời?

Bài: QUANG NAM

Trong bài viết này, Đặc san Dệt May và Thời trang Việt Nam trích dẫn ý kiến phát biểu của các chuyên gia hàng đầu ngành dệt may tại Hội thảo APEC về thúc đẩy ngành dệt may Xanh hướng tới tăng trưởng bao trùm và bền vững, với góc nhìn đa chiều và gợi mở cho các DN dệt may Việt Nam trong định hướng phát triển dệt may xanh, bền vững và tuần hoàn, hướng tới mục tiêu đưa phát thải ròng của ngành về 0% vào năm 2050, theo đúng cam kết từ Chính phủ tại COP26.

BÀ NGUYỄN THỊ HIỀN TRANG – TỔ CHỨC ACT RENEWABLE (ĐỨC)

Cần có tư vấn chiến lược và lộ trình thực hiện xanh hóa



Theo số liệu thống kê năm 2023 của AFL-CIO (Liên đoàn Lao động và Đại hội các Tổ chức Công nghiệp Hoa Kỳ), ngành dệt may tạo ra 100 tỷ sản phẩm mỗi năm, đứng thứ 2 trong các ngành công nghiệp gây ô nhiễm, chiếm 8% lượng khí phát thải khí nhà kính toàn cầu và chiếm khoảng 20% lượng nước thải ra môi trường (chủ yếu tập trung ở ngành dệt nhuộm) với khoảng 15.000 loại hóa chất sử dụng trong chuỗi cung ứng.

Trong số các DN sản xuất dệt may trên toàn cầu, có khoảng 20% trong chuỗi cung ứng sản sinh ra 80% lượng khí thải. Do đó, để thực hiện cắt giảm phát thải khí nhà kính về 0% tầm nhìn tới năm 2030, cần tập trung vào nhóm 20% DN này. Theo khảo sát của Act Renewable khi tư vấn với các đối tác, có 4 khía cạnh các DN đang tập trung triển khai và là công cụ để đánh giá lượng cắt giảm khí thải gồm: Cam kết; hành động; minh bạch; vận động chính sách. Với quan điểm của mình, tôi cho rằng 4 nội dung này không chỉ tập trung vào DN mà cần sự chung tay của Chính phủ, các cơ quan hữu quan và sự chung tay của cộng đồng DN. Ví dụ: Adidas đặt mục tiêu tới năm 2030 cắt giảm 50% khí thải, hóa chất, lượng nước thải và năng lượng tái tạo. Ngoài Adidas, nhiều thương hiệu lớn cũng đặt rất nhiều mục tiêu tham vọng như Nike hay H&M. Để thực hiện hóa các mục tiêu này, ngoài việc có sẵn các nguồn lực tài chính mạnh thì cần có các đơn vị tư vấn chiến lược, cũng như có lộ trình để thực hiện hóa các cam kết.

Tuy nhiên, đối với các nhãn hàng nhỏ, trung bình chỉ chiếm 1-2% nguồn cung ứng, khi chưa có nguồn lực về tài chính, nhóm các thương hiệu vừa và nhỏ sẽ tham gia các tổ chức phi chính phủ, ví dụ như: Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ); Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)… nhằm xây dựng cộng đồng, cũng như có các chính sách và ngân sách để hỗ trợ các DN.

Hiện nay, đã có rất nhiều các thương hiệu lớn toàn cầu thực hiện công bố thông tin trên nhãn, cung cấp các thông tin cụ thể về nguồn gốc xuất xứ, thành phần sản phẩm, quy trình xử lý tới người tiêu dùng. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, ngoài các khó khăn, trở ngại liên quan nhân lực, tài chính, các DN dệt may còn phải thực hiện các cam kết với các nhãn hàng, mỗi nơi lại có các quy định, tiêu chí khác nhau và không thống nhất các mục tiêu. Hơn nữa, hầu hết các DN đều thụ động trong việc cắt giảm phát thải, xây dựng quy trình sản xuất xanh mà chỉ thực hiện theo các yêu cầu của nhãn hàng.

Thực tế, khi khảo sát tại các DN, những khái niệm về: năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, trung hòa carbon, net-zero… các DN chỉ nắm bắt tương đối mơ hồ và mỗi năm lại có thêm rất nhiều thuật ngữ mới được đưa ra. Có tới 80% các DN, ngay cả tại các nền kinh tế lớn như EU, Hoa Kỳ… các DN vừa và nhỏ không có các hành động triển khai cụ thể để cắt giảm phát thải và sản xuất tuần hoàn.

Tại Việt Nam, giai đoạn từ 2018 – 2021 là một điểm nóng về năng lượng tái tạo tại khu vực Đông Nam Á với quy trình cấp phép thuận lợi, được mời chào đầu tư và phát triển dự án, thời điểm này nhiều dự án điện mặt trời mái nhà tại các DN dệt may được đầu tư. Tuy nhiên, thực tế nhiều dự án chưa thống nhất được giá bán và đưa vận hành lên hệ thống truyền tải điện quốc gia, mãi tới năm 2022 khi quy hoạch điện VIII được phê duyệt, thì mới tháo gỡ được một số nút thắt cho năng lượng tái tạo, nhưng dư địa cho thị trường này không còn quá lớn, các DN cũng dè dặt đầu tư hơn.

Nhìn sang Trung Quốc, quốc gia này đã xây dựng chính sách thí điểm mua điện năng lượng tái tạo cho các DN tại một số tỉnh có nguồn quang năng lớn với những cam kết rất mạnh mẽ, thực hiện các hành động hỗ trợ về giá mua cho các dự án điện tái tạo… Do đó, các chính sách và quy định này ảnh hưởng rất rõ ràng tới các DN có ưu tiên đầu tư năng lượng tái tạo vào sản xuất hay không và đây cũng là một trong những sự lựa chọn của các nhãn hàng đối với các đơn vị cung ứng.

ÔNG CHANCHAI SIRIKASEMLERT - VIỆN DỆT MAY THÁI LAN

Đưa Thái Lan trở thành trung tâm nguyên liệu xanh tại Đông Nam Á

Tại Thái Lan, quy mô ngành dệt may hiện nay khoảng 5 tỷ USD chiếm 1,2% tổng GDP và chiếm 4,4% trong ngành SX công nghiệp. Từ một ngành thâm dụng lao động, năm 2021 chúng tôi bắt đầu chuyển đổi sang mô hình ODM và OBM, với việc nâng cao chuỗi giá trị cung ứng, sử dụng nhiều công nghệ, giá trị gia tăng cao. Để thực hiện mục tiêu chuyển đổi này, Chính phủ Thái Lan đã hỗ trợ thông qua các chính sách, sử dụng mô hình kinh tế xanh tuần hoàn bắt đầu từ tháng 1/2011 với các hành động chính như: Hỗ trợ mua bao bì sinh thái dễ phân hủy; Bộ Công nghiệp chịu trách nhiệm hỗ trợ các DN vừa và nhỏ tiếp cận các chính sách về ngành công nghiệp xanh; Phát triển sợi từ cây dứa, sợi dừa…; hỗ trợ các DN tư vấn, tập huấn về tái chế sợi, giảm chất thải, cung cấp tài liệu online trên toàn quốc; phát triển nền tảng số dệt may tuần hoàn kết nối người mua và người cung cấp… với 5 cấp độ gồm: Green Commitment (Cam kết xanh); Green Activity (Hành động xanh); Green System (Hệ thống xanh); Green Culture (Văn hóa xanh); Green Network (Mạng lưới xanh).



Đặc biệt, dự phát phát triển sợi của Thái Lan đã đáp ứng các yêu cầu của quốc tế và kinh tế tuần hoàn từ năm 2020, ví dụ như công ty SC Grand đã thành công đưa các phế phẩm của ngành dệt may để tái chế thành các loại sợi và nguyên liệu, với 1kg sợi tái chế đã tiết kiệm được 440 lít nước, 6.5 kWh điện và giảm 3,83kg CO2 thải vào môi trường. Bên cạnh đó, để thúc đẩy năng lượng tái tạo, Ủy ban Đầu tư Thái Lan (BoI) khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời mái nhà tại các nhà máy, với mục tiêu sẽ có 30% tổng mức tiêu thụ năng lượng vào năm 2036 là từ các nguồn tái tạo, gần gấp đôi tỷ lệ hiện tại.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai về phát triển các loại nguyên liệu mới từ xơ dứa, xơ dừa, chúng tôi cũng gặp không ít khó khăn. Với điều kiện thổ nhưỡng hiện tại, Thái Lan vẫn phải nhập khẩu bông từ Úc, Mỹ, do đó khi triển khai các loại nguyên liệu có sẵn trong nước, công nghệ sản xuất sợi hiện tại không đáp ứng được do chúng tôi chủ yếu sử dụng loại xơ ngắn từ bông để sản xuất sợi. Với nguồn nguyên liệu mới này, chủ yếu là các loại xơ dài nên không thể kéo sợi. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi đã kết hợp với Philippines để kết hợp công nghệ sản xuất sợi và sản xuất vải thủ công truyền thống hoặc phải cắt ngắn xơ nguyên liệu để kéo sợi thành phẩm với phương pháp phương thức se tròn, se xoắn hoặc không dệt. Bên cạnh đó, do thổ nhưỡng và khí hậu các vùng khác nhau, nên chất lượng sợi cũng khác nhau. Ngay trong tháng 9/2023, tôi đã tham dự triển lãm dệt may tại Trung Quốc, nhưng hầu hết các đơn vị cung cấp máy móc đều không có các công nghệ phù hợp và phải đặt hàng riêng với chi phí lớn.

Trong quá trình xúc tiến với các nhãn hàng lớn như Levis, Mercedes, các loại sợi mới này được đánh giá rất cao, vừa thân thiện vừa bền vững, hiện Mercerses đã đặt hàng để sản xuất một số phụ tùng trên dòng xe cao cấp của hàng này, với Levis họ mong muốn có thể kết hợp các loại sợi mới này với sợi bông tự nhiên. Mong muốn của họ và cũng là cam kết của Chính phủ sẽ đưa Thái Lan trở thành trung tâm nguyên liệu xanh tại Đông Nam Á.

BÀ CAYA JENNELI E – VIỆN DỆT MAY PHILIPINES

Xây dựng ngành du lịch dệt may và sợi từ cây nhiệt đới

Với thời tiết và khí hậu thuận lợi cho các loại cây nhiệt đới, nhìn nhận ra tiềm năng phát triển các loại sợi nhiệt đới từ những nguồn nguyên liệu mới, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu và sản xuất ra nhiều loại sợi có giá thành cao để phục vụ cho ngành du lịch và thị trường nội địa. Cụ thể: Phát triển công nghệ sợi từ cây abaca với diện tích trồng năm 2022 khoảng 1.270 km2, năng suất 667 kg/ha, giá nguyên liệu đầu vào khoảng 60 peso/kg (tương đương 25.000 VNĐ); Với lá từ cây dứa, diện tích trồng khoảng 700km2, chi phí nguyên liệu đầu vào 41,74 peso/kg, giá sợi thành phẩm hiện 400 peso/kg; Sợi từ cây chuối, diện tích trồng 4.400 km2, giá đầu vào 13,13 peso/kg, giá bán sợi thành phẩm 400 peso/kg, cao hơn 32 lần so với giá bán quả chuối tươi; Sợi từ cây tre có chi phí đầu vào 10 peso/kg, giá bán ra 250 peso/kg.

Hiện nay, chúng tôi đã tự chủ được về công nghệ và sẵn sàng để xây dựng ngành sợi từ các loại cây nhiệt đới có tính bền vững. Với dân số 100 triệu người thì quy mô cho thị trường nội địa đã tương đối lớn, do đó chúng tôi đã có những tham vấn với Chính phủ xây dựng các chính sách nhất quán, chiến lược bền vững, đầu tư công, hạ tầng, nhân lực… đồng thời xin cơ chế về nguồn lực xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo từ Chính phủ nhằm thực hiện hóa và phát triển dự án. Hiện, Viện Dệt May Philipines đã xây dựng được 3 trung tâm lớn tại 3 vùng nguyên liệu trọng điểm, cung cấp sợi cho các DN vừa và nhỏ sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ thị trường nội địa và du lịch. Ngoài ra, các làng nghề dệt thủ công truyền thống cũng được nghiên cứu phát triển các khung dệt có năng suất cao hơn, sản xuất các loại vải độc đáo hơn.



Với các vùng nguyên liệu, chúng tôi đã có những cam kết với các vùng sản xuất để chuyển đổi dần sang sản xuất hữu cơ và sinh thái.

Mới đây, Chính phủ Philipines đã thông qua Luật sợi từ cây nhiệt đới, bắt buộc 100% công chức – viên chức của Chính phủ và các cơ quan hành chính công, quân đội… (khoảng 1,8 triệu người) sử dụng đồng phục từ loại sợi từ cây nhiệt đới. Các loại sợi này đã được trải qua các bài kiểm tra nghiêm ngặt và đạt các chứng nhận để thay thế nguồn sợi nhập khẩu, đảm bảo nguồn cung trong nước, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu về môi trường. Bên cạnh công tác bảo hộ sợi nội địa, Chính phủ cũng xây dựng các chiến dịch truyền thông, sử dụng các KOLs, nghệ sĩ có tầm ảnh hưởng để truyền thông về nhận thức sử dụng các loại sợi trong nước, hướng tới phát triển bền vững trong tương lai.

Các nguyên liệu thô mà chúng tôi sử dụng đều là nguồn nguyên liệu dư thừa của ngành nông nghiệp như lá dứa, bẹ chuối… Do đó, đây là một trong những biện pháp giảm thiểu nguồn chất thải ngành nông nghiệp, kết nối giữa nông – công nghiệp trong phạm vi sản xuất quy mô lớn. Các loại sợi mới này sẽ không cạnh tranh với các mặt hàng dệt may có chi phí thấp, chúng tôi có thị trường và định hướng khách hàng riêng. Chắc chắn đây là bước đi đúng hướng với khát vọng, thực hiện hóa ngành dệt may bền vững.